

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

PHẠM THỊ NHUNG

**TỘI HOẠT ĐỘNG NHẪM LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN
NHÂN DÂN TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

luận văn th¹c sử luật hăc

Hà nôi - 2010

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

PHẠM THỊ NHUNG

**TỘI HOẠT ĐỘNG NHẦM LẠT ĐỒ CHÍNH QUYỀN
NHÂN DÂN TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

Chuyên ngành : Luật hình sự

Mã số : 60 38 40

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: TS. Trần Quang Tiệp

Hà Nội - 2010

MỤC LỤC

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
MỞ ĐẦU	1
<i>Chương 1: Một số vấn đề chung về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam</i>	8
1.1. Khái niệm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân và ý nghĩa của việc ghi nhận tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam	8
1.1.1. Khái niệm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam	8
1.1.2. Ý nghĩa của việc ghi nhận tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam	11
1.2. Lịch sử hình thành và phát triển những quy định về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam	15
1.2.1. Các qui phạm pháp luật hình sự Việt Nam về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân từ sau Cách mạng tháng Tám cho đến trước khi Bộ luật Hình sự năm 1985 được ban hành	15
1.2.2. Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong pháp luật hình sự Việt Nam từ khi pháp điển hóa hình sự năm 1985 cho đến nay	24
1.3. Những quy định về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự một số nước trên thế giới	29
1.3.1. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa	29

1.3.2.	Nhật Bản	31
1.3.3.	Liên bang Nga	33
	Chương 2: tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong bộ luật hình sự hiện hành và thực tiễn áp dụng	36
2.1.	Những dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	37
2.1.1.	Khách thể của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	37
2.1.2.	Mặt khách quan của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	38
2.1.3.	Chủ thể của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	43
2.1.4.	Mặt chủ quan của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	46
2.2.	Phân biệt tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân với tội phản bội Tổ quốc, tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	51
2.3.	Hình phạt đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam	52
2.4.	Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật hình sự tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân ở Việt Nam từ năm 1985 đến nay	63
	Chương 3: hoàn thiện và nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy định của pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	77
3.1.	Sự cần thiết khách quan phải hoàn thiện, nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	77
3.2.	Hoàn thiện những quy định pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	79

3.3.	Những giải pháp nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy định của pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	82
3.3.1.	Giải pháp phòng ngừa	82
3.3.2.	Những giải pháp nhằm chủ động và kịp thời phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	84
3.3.3.	Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	86
3.3.4.	Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật pháp luật về an ninh quốc gia và các âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	88
	KẾT LUẬN	93
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	96

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sau chiến thắng mùa xuân năm 1975 đập tan chính quyền Mỹ - Ngụy Sài Gòn thống nhất đất nước, nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vững mạnh đã đạt được những thành công nhất định trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, đưa nước ta từ một nước nghèo trên thế giới trở thành một nước có nền công nông nghiệp phát triển và xuất khẩu gạo đứng thứ hai thế giới. Tuy nhiên, một số phần tử phản cách mạng và các lực lượng thù địch khác vẫn không từ bỏ âm mưu lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, đã và đang thành lập các tổ chức phản động ở nước ngoài, nuôi dưỡng các phần tử phản cách mạng trong nước. Chúng đã thành lập các tổ chức phản động như: "Việt Nam cách mạng Đảng" gọi tắt là "Việt Tân" do Hoàng Cơ Minh cầm đầu, "Đảng nhân dân hành động" do Nguyễn Sĩ Bình cầm đầu, "Viễn tượng Việt Nam" do Đoàn Viết Hoạt cầm đầu... Các tổ chức này bề ngoài thường núp dưới những vỏ bọc hoạt động khác nhau như đấu tranh phi bạo lực, cho tự do dân chủ, nhân quyền hay tôn giáo, tín ngưỡng nhưng thực chất chuẩn bị bạo loạn, gây mất ổn định xã hội, chúng thường lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền làm bình phong với mục đích chung là lật đổ Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đấu tranh chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là nội dung chủ yếu của sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc. Yêu cầu đặt ra trong cuộc đấu tranh này là làm thất bại âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ sự tồn tại và vững mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Vì vậy, từ khi chính quyền thuộc về nhân dân, Đảng và Nhà nước ta luôn coi sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia là sự nghiệp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo

của Đảng. Nhà nước cũng đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng và hoàn thiện các văn bản pháp luật quy định trách nhiệm hình sự đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho cuộc đấu tranh chống tội phạm này.

Hiện nay, đất nước ta đang tiến hành công cuộc tiến hành đổi mới toàn diện, xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa và đã giành được những thành tựu to lớn, đưa đất nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng về kinh tế - xã hội, giữ vững thế ổn định và phát triển. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, đã nảy sinh không ít tiêu cực trong đời sống xã hội cũng như những khó khăn, thách thức mới. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, Liên Xô sụp đổ đã tác động mạnh vào tư tưởng, tình cảm, niềm tin của cán bộ và nhân dân ta. Các thế lực chống xã hội chủ nghĩa đang lợi dụng cơ hội này để ráo riết hoạt động hòng làm tan rã từ bên trong, tiến đến xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Đặc biệt là hiện nay cuộc khủng hoảng kinh tế đang tác động mạnh mẽ, đến tình hình kinh tế, chính trị thế giới và cuộc khủng hoảng này tác động đến Việt Nam rất nghiêm trọng, làm cho đồng tiền mất giá, tình trạng thất nghiệp gia tăng... Hơn nữa, ở nước ta hiện nay có một bộ phận không ít cán bộ trong bộ máy chính quyền từ Trung ương đến địa phương thoái hóa, biến chất, tham nhũng, sách nhiễu nhân dân làm cho người dân mất lòng tin vào Đảng, vào chính quyền. Chính vì vậy, các thế lực thù địch đã lợi dụng những vấn đề này để tuyên truyền, kích động dân chúng, kêu gọi nhân dân đòi xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đòi đa nguyên đa đảng, đòi thay đổi thể chế chính trị ở Việt Nam nhằm mục đích lật đổ chính quyền nhân dân, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thực tiễn đấu tranh phòng chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền

nhân dân trong thời gian qua ở nước ta đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cần được nghiên cứu giải quyết về mặt lý luận như: khái niệm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, dấu hiệu pháp lý đặc trưng của loại tội phạm này, đường lối xử lý... Mặt khác, việc áp dụng điều luật này trong thực tiễn có nhiều vướng mắc, bất cập, đòi hỏi khoa học luật hình sự tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế đấu tranh phòng, chống loại tội phạm. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài: "***Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam***" là vấn đề mang tính cấp thiết, không những về mặt lý luận mà còn là đòi hỏi thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác phòng ngừa, đấu tranh loại tội phạm này hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là đề tài được các nhà hình sự học trong nước quan tâm nghiên cứu. Tội phạm này được một số nhà luật học đề cập trong *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, tập II, của Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb Công an nhân dân, 1998; *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm)*, của Khoa Luật thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 1997; *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự* của Viện Nghiên cứu Khoa học pháp lý thuộc Bộ Tư pháp, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1987, (tái bản 1997).

PGS.TS Kiều Đình Thụ cũng đã có bài viết: "*Các tội xâm phạm an ninh quốc gia, lịch sử, thực trạng và phương hướng hoàn thiện*", trong đó có đề cập tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, Tạp chí Thông tin khoa học pháp lý của Bộ Tư pháp; TSKH.PGS Lê Cẩm chủ biên cuốn sách: "*Bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh quốc tế và các quyền con người bằng pháp luật hình sự trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền*", Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2007; Luận án tiến sĩ Luật học của Bạch Thành Định: "*Các tội xâm phạm an ninh quốc gia trong luật hình sự Việt Nam*", Trường Đại học Luật Hà Nội, 2001; trong đó có đề cập tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền

nhân dân.

Sau khi Bộ luật Hình sự năm 1999 được ban hành, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân tiếp tục được đề cập trong *Giáo trình Luật hình sự*, của Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb Công an nhân dân, 2000; *Giáo trình Luật hình sự (phần các tội phạm)*, của Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2002; *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự (phần các tội phạm)*, của Nguyễn Mai Bộ, Phùng Thế Vắc, Nguyễn Đức Mai, ThS. Phạm Thanh Bình, ThS. Nguyễn Sĩ Đại,... Nxb Công an nhân dân, 2001.

Tuy nhiên, trong các công trình trên, các nhà luật học chỉ đề cập một cách khái quát về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân dưới góc độ luật hình sự hoặc tội phạm học. Cho đến nay, chưa có một công trình chuyên khảo nào dành cho việc nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện từ lịch sử vấn đề đến quy định của pháp luật thực định và thực tiễn áp dụng cũng như đồng thời từ các góc độ luật hình sự để từ đó đề ra các biện pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả đấu tranh chống và phòng ngừa đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn trên cơ sở việc là làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng những quy định của pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân để đề xuất phương hướng hoàn thiện pháp luật hình sự và các giải pháp nâng hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân ở nước ta.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Với mục đích nêu trên, tác giả luận văn đặt cho mình một số nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

- Khái quát sự hình thành và phát triển của tội hoạt động nhằm lật đổ

chính quyền nhân dân trong lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam từ khi dựng nước cho đến nay.

- Làm sáng tỏ khái niệm, ý nghĩa của việc quy định tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong pháp luật hình sự; phân tích các quy định của pháp luật hình sự một số nước trên thế giới về tội phạm này.

- Làm sáng tỏ các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân theo luật hình sự hiện hành và hình phạt đối với tội phạm này.

- Phân tích và đánh giá thực trạng tình hình tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân ở Việt Nam từ 1985 đến nay, thực tiễn áp dụng những quy phạm pháp luật hình sự về loại tội phạm này và đề xuất hoàn thiện pháp luật và các giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

3.3. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam.

3.4. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân các từ góc độ luật hình sự trong thời gian từ năm 1985 đến nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn

Cơ sở lý luận của luận văn là hệ thống các quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do dân và vì nhân dân và về xây dựng pháp luật.

Cơ sở thực tiễn của luận văn là những bản án, quyết định của tòa án về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; số liệu thống kê, báo cáo tổng kết của các cơ quan bảo vệ pháp luật về tội phạm này.

Phương pháp luận của luận văn là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Trong khi thực hiện nghiên cứu đề tài, tác giả sử dụng các phương pháp: hệ thống, lịch sử, logic, thống kê, phân tích, tổng hợp kết hợp các phương pháp khác như so sánh pháp luật, điều tra xã hội.

5. Những đóng góp mới của luận văn

Đây là công trình chuyên khảo đầu tiên trong khoa học hình sự Việt Nam nghiên cứu tương đối đầy toàn diện và có hệ thống về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, tình hình tội phạm và thực tiễn áp dụng những quy định của pháp luật hình sự về loại tội phạm này. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận văn thể hiện trong các điểm sau:

1. Đã khái quát được một cách có hệ thống sự hình thành và phát triển những quy định về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam từ khi dựng nước cho đến nay; đã phân tích và đánh giá được ý nghĩa và tác dụng của những quy định này trước yêu cầu đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia qua các giai đoạn cách mạng, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay khi cả nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Đã phân tích và so sánh những quy định về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân của pháp luật hình sự một số nước trên thế giới để rút ra những giá trị hợp lý trong lập pháp hình sự, bổ sung cho những luận cứ và giải pháp được đề xuất trong luận văn.

3. Phân tích, làm rõ những quy định của pháp luật hình sự hiện hành

về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân và thực tiễn áp dụng, nêu lên những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng những quy định của pháp luật hình sự về tội phạm này.

4. Đề xuất các giải pháp mang tính đồng bộ và toàn diện hoàn thiện những quy định của pháp luật hình sự về loại tội phạm này, nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Những phân tích, đánh giá và kiến nghị nêu trong luận văn có ý nghĩa thiết thực về lý luận và thực tiễn trong đấu tranh phòng, chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân ở nước ta. Thông qua kết quả nghiên cứu và các đề xuất, tác giả mong muốn đóng góp phần nhỏ bé của mình vào việc phát triển khoa học luật hình sự nói chung, về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng.

Luận văn có thể được sử dụng như một tài liệu tham khảo trong công tác nghiên cứu, giảng dạy, đào tạo cán bộ tư pháp hình sự.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam.

Chương 2: Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong Bộ luật Hình sự năm 1999 và thực tiễn áp dụng.

Chương 3: Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI HOẠT ĐỘNG NHẪM LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. KHÁI NIỆM TỘI HOẠT ĐỘNG NHẪM LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC GHI NHẬN TỘI HOẠT ĐỘNG NHẪM LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1.1. Khái niệm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia cho nên trước khi đưa ra khái niệm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, chúng ta cần làm rõ khái niệm an ninh quốc gia, khái niệm tội xâm phạm an ninh quốc gia.

Khái niệm "an ninh quốc gia" trong từng thời kì, giai đoạn lịch sử không phải lúc nào giống nhau mà nó luôn thay đổi phù hợp với tình hình kinh tế chính trị - xã hội nhất định. Do tính chất của cuộc đấu tranh cách mạng của nước ta ở mỗi thời kỳ có những đặc trưng riêng, cho nên các tội xâm phạm an ninh quốc gia ở mỗi thời kỳ, được gọi khác nhau. Trong Sắc lệnh số 133-SL ngày 20/3/1953 đó là: "các tội xâm phạm an toàn nhà nước đối nội và đối ngoại"; trong Pháp lệnh Trừng trị các tội phản cách mạng ngày 30/10/1967, đó là "các tội phản cách mạng". Trong Bộ luật Hình sự năm 1985 được gọi là "các tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia", còn trong Bộ luật Hình sự năm 1999 được gọi là "các tội xâm phạm an ninh quốc gia".

Các tác giả của giáo trình về quản lý nhà nước, Học viện Hành chính Quốc gia, xuất phát từ cách tiếp cận tách hai thuật ngữ "an ninh" và "an ninh quốc gia" để nghiên cứu và đi đến kết luận: "an ninh quốc gia" là thể hiện quan hệ chính trị giữa các giai cấp cầm quyền đối với giai cấp khác... Như vậy, "an

ninh quốc gia" bao gồm hai mặt, hai nội dung: đối nội và đối ngoại. Một tác giả khác xuất phát từ góc độ quản lý nhà nước về "an ninh quốc gia" đưa ra khái niệm rộng hơn và cho rằng: "An ninh quốc gia là sự yên ổn về chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội, đảm bảo vững vàng nền độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. "An ninh quốc gia" bao gồm an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng và an ninh xã hội, trong đó an ninh chính trị là cốt lõi, xuyên suốt và an ninh kinh tế là nền tảng" [38, tr. 5-6].

Năm 2004, lần đầu tiên trong Luật An ninh quốc gia năm 2004, tại Điều 3, nhà làm luật đã chính thức đưa ra định nghĩa pháp lý của khái niệm này: "*An ninh quốc gia là sự ổn định phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm về độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc*".

Tiếp theo, cần làm rõ khái niệm lật đổ chính quyền nhân dân. Vậy lật đổ chính quyền nhân dân là gì ? những hành vi nào là hành vi lật đổ chính quyền nhân dân?

Theo Đại từ điển Tiếng Việt: "Lật đổ chính quyền nhân dân là dùng sức mạnh chính trị, vũ trang hoặc các phương pháp đặc biệt khác để xóa bỏ bộ máy thống trị của một giai cấp, một tập đoàn đang cầm quyền, thay thế bằng bộ máy thống trị của một giai cấp một tập đoàn khác" [47, tr. 50].

Như vậy, lật đổ chính quyền nhân dân ở đây được hiểu là dùng sức mạnh chính trị, vũ trang hoặc các phương pháp đặc biệt nhằm mục đích lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân thể hiện ở các hành vi hoạt động thành lập tổ chức và hoạt động tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hoạt động thành lập tổ chức biểu hiện ở việc: Viết cương lĩnh điều lệ, kế hoạch thành lập tổ chức, đứng ra tuyên truyền lôi kéo người khác vào tổ

chức, vạch ra kế hoạch hoạt động của tổ chức. Hoạt động tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền là nhận lời gia nhập tổ chức khi nhận thức rõ tính chất của tổ chức là nhằm lật đổ chính quyền, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân xâm hại đến những quan hệ xã hội có tầm quan trọng đặc biệt. Đó là độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lực lượng quốc phòng, chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hành vi phạm tội của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân xâm phạm trực tiếp sự tồn tại của chính quyền nhân dân.

Đối tượng tác động là chính quyền nhân dân các cấp từ Trung ương đến địa phương, tùy theo quy mô của tội phạm những người phạm tội có thể hoạt động nhằm lật đổ chính quyền ở một cấp, ở một địa phương nào đó trong lãnh thổ Việt Nam, song mục tiêu cuối cùng là lật đổ chính quyền, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là một trong mười bốn tội xâm phạm an ninh quốc gia, được quy định tại Điều 79 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân phải thỏa mãn đầy đủ các dấu hiệu của tội phạm, mà theo PGS.TSKH Lê Cẩm, phải thể hiện ba bình diện với năm đặc điểm (dấu hiệu) của nó là: a) bình diện khách quan: tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội; b) bình diện pháp lý: tội phạm là hành vi trái pháp luật hình sự; c) bình diện chủ quan: tội phạm là hành vi do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện một cách có lỗi [3, tr. 105].

Khái niệm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam được một số sách báo cũng như các công trình nghiên cứu pháp lý nước ta đề cập. Trong Giáo trình luật hình sự của Trường Đại học Luật Hà Nội, đã đưa ra định nghĩa: "Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền

nhân dân là hành vi thành lập hoặc tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân". Trong sách chuyên khảo "Bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh quốc tế và các quyền con người bằng pháp luật hình sự trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền" do TSKH Lê Cẩm chủ biên, đã đưa ra định nghĩa: "Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là hành vi (bằng hành động hoặc không hành động) nhằm xâm phạm sự tồn tại vững mạnh của chính quyền nhân dân trong nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam".

Trên cơ sở các quan điểm được trình bày ở trên, chúng tôi xin đưa ra khái niệm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân như sau: *Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là hành vi thành lập hoặc tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện dưới hình thức lố cố ý, xâm phạm sự tồn tại vững mạnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

1.1.2. Ý nghĩa của việc ghi nhận tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam

Ghi nhận tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật Hình sự Việt Nam có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm, nó làm thất bại âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước nhằm bảo vệ độc lập chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ý nghĩa cụ thể của việc ghi nhận tội này trong luật Hình sự Việt Nam cụ thể như sau:

Thứ nhất, ghi nhận tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam là cơ sở pháp lý cho cuộc đấu tranh phòng chống lại mọi hành vi phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, lật đổ Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ghi nhận tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật

Hình sự hiện hành giúp các cơ quan bảo vệ pháp luật như cơ quan an ninh, Viện kiểm sát, Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật tiến hành xử lý và áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với những người đi ngược lại lợi ích của dân tộc, có hành vi lật đổ Đảng cộng sản Việt Nam, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nó là cơ sở cho các cơ quan bảo vệ pháp luật áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với người có hành vi phạm tội. Ngoài ra nó cũng thể hiện thái độ đấu tranh nghiêm khắc, không khoan nhượng của Đảng và Nhà nước ta đối với loại tội phạm này.

Thứ hai, ghi nhận tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật Hình sự Việt Nam góp phần ngăn chặn các hành vi phạm tội và chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn, hoạt động nhằm lật đổ Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam của các thế lực thù địch đồng thời góp phần giữ vững ổn định về chính trị, phát triển kinh tế xã hội của cả nước.

Năm 1975 bằng cuộc chiến tranh chống Đế quốc Mỹ và nguy quân, nguy quyền Sài Gòn chúng ta thống nhất đất nước xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng một nhà nước Việt Nam do nhân dân và vì nhân dân, nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đạt được những thành công nhất định trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Tuy nhiên hiện nay không ít những phần tử chống đối của chế độ cũ vẫn nuôi ảo tượng chính trị chống phá lại chính quyền, Nhà nước ta nhằm mục đích lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa, lật đổ Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm lập ra một nhà nước mới, chúng chuẩn bị tiền bạc và vũ khí quân trang, quân dụng cung cấp tiền bạc và vũ khí kích động những phần tử chống đối trong và ngoài nước chống phá chính quyền. Chúng thành lập các tổ chức phản động như : “ Việt Nam cách mạng Đảng”, “Viễn tượng Việt Nam”, “ Đảng nhân dân hành động”...núp dưới vỏ bọc hoạt động khác nhau như: đấu tranh phi bạo lực, cho tự do dân chủ, nhân quyền hay tôn giáo, tín ngưỡng... để gây mất ổn định về xã hội, tiến tới lật đổ Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Vì vậy việc quy định tội hoạt động

nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật Hình sự Việt Nam, quy định hình phạt nghiêm khắc đối với những hành vi phạm tội góp phần làm cho những người có ý định phạm tội hoặc đang thực hiện hành vi phạm tội sợ hình phạt áp dụng đối với hành vi phạm tội của mình nên không thực hiện hành vi phạm tội hoặc dừng hành vi phạm tội, tố giác những hành vi phạm tội để hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước, góp phần làm giảm đáng kể tội phạm.

Thứ ba, ghi nhận tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật Hình sự Việt Nam góp phần bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đất nước Việt Nam chúng ta có được sự hòa bình ổn định và ấm no hạnh phúc như ngày hôm nay là do sự đổ máu của hàng triệu những anh hùng, những thương binh, những liệt sĩ mãi mãi nằm lại chiến trường. Bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là mục tiêu quan trọng sống còn của mọi người dân Việt Nam. chúng ta kiên quyết chống lại mọi âm mưu, hành vi phạm tội nhằm lật đổ chính quyền, lật đổ chế độ xã hội của các thế lực thù địch. Việc ghi nhận tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam thể hiện thái độ đấu tranh không khoan nhượng của Nhà nước ta trong việc bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xử lý nghiêm khắc đối với mọi hành vi phạm tội nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Thứ tư, ghi nhận tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật Hình sự Việt Nam này góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, nâng cao nhận thức pháp luật của nhân dân vào sự nghiệp đấu tranh phòng chống tội phạm, tiến tới mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền ở nước ta.

Nhà nước pháp quyền là nhà nước có hệ thống pháp luật bao trùm

trong mọi lĩnh vực hoạt động của Nhà nước và trong mọi sinh hoạt đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội. Xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam là mục tiêu quan trọng của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay và trong thời gian tới. Hiện nay các thế lực thù địch đang ráo riết hoạt động trở lại nhằm chống phá chính quyền chúng lợi dụng những sai lầm của một số cán bộ công chức đảng viên thoái hóa biến chất, tham ô, tham nhũng sách nhiễu nhân dân làm cho người dân mất lòng tin vào Đảng vào chính quyền để bôi xấu Đảng và nhà nước ta. Chúng lợi dụng các sai lầm, thiếu sót trong việc triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước ta để tuyên truyền, kích động dân chúng, kêu gọi nhân dân xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, đòi đa nguyên, đa đảng, đòi thay đổi thể chế chính trị ở Việt Nam nhằm mục đích lật đổ Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa. Vì vậy chúng ta phải tiến hành các biện pháp phòng và chống tội phạm nói chung và tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng có hiệu quả tiến tới mục tiêu xây dựng một nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Thứ năm, ghi nhận tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam góp phần xây dựng một nhà nước Việt Nam hùng mạnh phát triển về kinh tế, ổn định về chính trị sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới.

Xây dựng một đất nước ổn định về chính trị, phát triển về kinh tế là mục tiêu trước mắt và lâu dài của Đảng và Nhà nước ta. Đảng và nhà nước ta quan tâm đến sự phát triển kinh tế về công, nông nghiệp trong cả nước đặc biệt là những vùng có nhiều dân tộc thiểu số, dân tộc ít người, những vùng nhiều đồng bào theo đạo, những vùng kinh tế nghèo nàn lạc hậu, trình độ dân trí thấp. Đảng và Nhà nước ta bố trí tạo công ăn việc làm cho họ, cho họ vay vốn, cử các cán bộ có chuyên môn hướng dẫn họ để họ chuyển đổi các giống cây trồng phù hợp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho họ, giúp họ ổn định cuộc sống từ đó họ tin tưởng tuyệt đối vào Đảng, vào chính quyền chống

lại mọi hành vi lôi kéo dụ dỗ của các thế lực thù địch vào việc chống phá chính quyền. Hiện nay chúng ta đang xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã giành được những thành tựu to lớn, đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng về kinh tế - xã hội, giữ vững thế ổn định và phát triển và trở thành một đất nước có nền công, nông nghiệp phát triển trên thế giới. Ghi nhận tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật Hình sự Việt Nam góp phần làm cho đất nước ta ổn định về chính trị, làm cho các chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức kinh tế của nước ngoài tin tưởng đầu tư vào Việt Nam để tạo công ăn việc làm cho nhân dân và phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

1.2 LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ TỘI HOẠT ĐỘNG NHĂM LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

Pháp luật hình sự luôn luôn thể hiện hai mặt cơ bản: Trước hết đó là sự kết tinh những giá trị phổ biến, những kinh nghiệm về đấu tranh phòng chống tội phạm của các giai đoạn, thời kỳ trước đó và tại giai đoạn nó được ban hành. Mặt khác, pháp luật hình sự được ban hành để bảo vệ lợi ích giai cấp và trật tự xã hội theo quan điểm của giai cấp thống trị. Do vậy, cả hai mặt đó đều phải được nghiên cứu đồng thời để rút ra những giá trị hợp lý nhằm kế thừa và phát triển.

Nghiên cứu lịch sử lập pháp hình sự trên cơ sở những quan điểm nêu trên, chúng ta mới thấy rõ vai trò, chức năng nhiệm vụ của pháp luật hình sự trong từng giai đoạn lịch sử, mới có thể hiểu đầy đủ, đúng đắn nội dung của các qui phạm và chính sách hình sự của nhà nước ta. Lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân từ trước cho đến nay, có thể chia thành các giai đoạn sau:

1.2.1. Các qui phạm pháp luật hình sự Việt Nam về tội hoạt động

nhằm lật đổ chính quyền nhân dân từ sau Cách mạng tháng Tám cho đến trước khi Bộ luật Hình sự năm 1985 được ban hành

a) Giai đoạn 1945 - 1960

Đây là giai đoạn nước ta làm cuộc cách mạng tháng Tám thành công dựng nên nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa, lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân ta thực sự trở thành chủ nhân của đất nước và làm chủ vận mệnh của mình. Ngay từ những ngày chính quyền còn đang "trúng nước", ở miền Bắc, nhân dân ta phải chống chọi với nạn đói, nạn dốt hậu quả do chính sách vơ vét khai thác tài nguyên đến kiệt quệ của Nhật - Pháp và của lụt lội gây ra, mặt khác chính quyền non trẻ còn phải đối phó với 20 vạn quân Trung Hoa Quốc dân đảng và bè lũ tay sai lợi dụng danh nghĩa đồng minh để thực hiện âm mưu thủ tiêu chính quyền cách mạng. Ở miền Nam, thực dân Anh và quân đội Pháp kéo đến chiếm lại Nam Bộ, mưu toan dùng địa bàn này làm bàn đạp chiếm lại toàn bộ nước ta

Trước âm mưu thâm độc của kẻ thù, nhiệm vụ hàng đầu của toàn dân ta là sử dụng mọi lực lượng, biện pháp và hình thức đấu tranh để bảo vệ chính quyền cách mạng, chống lại những âm mưu đen tối của kẻ thù bên trong và các thế lực đế quốc. Xét trên phương diện pháp luật hình sự, việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định các trọng tội trong đó có tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân được Nhà nước ta rất chú trọng và luôn có những bổ sung kịp thời trước những đòi hỏi khách quan của tình hình và nhiệm vụ của sự nghiệp cách mạng. Điều này thể hiện rất rõ qua tìm hiểu các văn bản quy phạm pháp luật hình sự được ban hành trong giai đoạn này.

Ngay sau khi đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vào tháng 9/1945, lực lượng liên phóng đã kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước ban hành sắc lệnh số 08/SL ngày 4/9/1945 về giải tán những đảng phái phản động. Sắc lệnh nêu rõ:

Xét theo các cuộc điều tra của Ty liên phóng Bắc Bộ, Đại Việt quốc gia xã hội Đảng đã tư thông với ngoại quốc để mưu những việc có hại cho sự độc lập của quốc gia và nền kinh tế Việt Nam, nên giải tán Đại Việt quốc gia xã hội Đảng và Đại Việt quốc dân Đảng. Nếu hai Đảng ấy còn tiếp tục hoạt động thì những người can phạm sẽ bị đem ra tòa án chiếu luật nghiêm trị.

Ngày 12/9/1945, Chủ tịch chính phủ ra sắc lệnh số 30/SL giải tán Việt Nam hưng quốc thanh niên và Việt Nam ái quốc thanh niên. Ngay sau khi Sắc lệnh được ban hành, lực lượng liên phóng, quốc gia tự vệ cuộc đã tổ chức trừng trị những tên đầu sỏ, đưa đi an trí những tên nguy hiểm. Ngày 9/9/1945, ta đã trấn áp vụ bạo loạn ở Cần Thơ do bọn phản động lợi dụng đạo Hòa Hảo cầm đầu. Các địa phương khác trên toàn quốc cũng trấn áp mạnh các phần tử và các tổ chức phản động, làm mất chỗ dựa xã hội của các thế lực thù địch núp dưới danh nghĩa đồng minh kéo vào nước ta hòng thủ tiêu các thành quả cách mạng mà nhân dân ta vừa giành được.

Sắc lệnh số 06/SL ngày 5/9/1945 được ban hành cấm nhân dân Việt Nam không được đăng lính, bán thực phẩm, dẫn đường, liên lạc làm tay sai cho quân đội Pháp đã nói rõ kẻ nào trái lệnh sẽ bị Tòa án quân sự nghiêm trị. Sau đó, Sắc lệnh số 31/SL được ban hành ngày 13/9/1945 đã qui định buộc phải khai trình các cuộc biểu tình trước 24 giờ với Ủy ban nhân dân để cạnh những sự bất trắc có thể ảnh hưởng đáng tiếc đến việc nội trị hay ngoại giao, chống lại việc bọn phản động Việt Nam quốc dân Đảng dùng tiền thuê lưu manh tạo ra các cuộc biểu tình chống chính phủ.

Việc ban hành các Sắc lệnh trên phản ánh yêu cầu cấp bách của cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài, bảo vệ nền độc lập tự do mới giành được.

Ngày 25/11/1945, trong chỉ thị kháng chiến cứu quốc, Đảng ta đã chỉ rõ nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân trong giai đoạn này là: "Củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân".

Để thực hiện nhiệm vụ đó, trong hoàn cảnh đang gặp muôn vàn khó khăn, Nhà nước ta đã quan tâm và coi trọng xây dựng cơ sở pháp lý cho việc trấn áp kẻ thù. Trên cơ sở rút kinh nghiệm hoạt động của các Tòa án quân sự từ tháng 9/1944, chủ tịch chính phủ đã ra Sắc lệnh số 21 ngày 14/ 2/1946 về tổ chức Tòa án quân sự. Điều 2 Sắc lệnh 21/SL quy định: "Tòa án quân sự xét xử tất cả những người nào phạm một việc gì sau hay trước ngày 19/8/1945 có phương hại đến nền độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa". Điều 8 của Sắc lệnh này đã quy định cụ thể: "Tòa án quân sự có thể tuyên án: 1- tha bổng; 2- tịch thu một phần hay tất cả tài sản; 3- phạt tù từ 1 năm đến 10 năm; 4- phạt khổ sai từ 5 năm đến 20 năm; 5- xử tử. Tòa án có thể vừa tuyên phạt giam hay phạt tử hình, vừa xử tịch thu một phần hay tất cả tài sản của tội nhân...".

Sắc lệnh số 21/SL này cho thấy: Nhằm bảo vệ các thành quả cách mạng, nhà nước đã cho phép vận dụng nguyên tắc hồi tố để trừng phạt những tên tay sai đắc lực nhất của thực dân Pháp, phát xít Nhật đã có những hành vi phá hoại nghiêm trọng sự nghiệp đấu tranh giành tự do và độc lập của dân tộc ta.

Quy định thêm hình phạt khổ sai thực chất là hình phạt tù từ 5 năm đến 20 năm để việc quyết định hình phạt được linh hoạt phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

Có thể nói, từ ngày Cách mạng tháng Tám thành công đến ngày toàn quốc kháng chiến, hoạt động lập pháp hình sự của nhà nước ta diễn ra rất dồn dập và phong phú, nhằm tăng cường sức mạnh chuyên chính đối với các kẻ thù của chính quyền non trẻ, các văn bản quy phạm pháp luật hình sự được ban hành đã thể hiện rõ chính sách phân hóa hình sự của Nhà nước ta. Mặc dù chưa đưa ra quy phạm định nghĩa tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nhưng các văn bản pháp luật được ban hành đã đề cập đến hành vi làm phương hại đến nền độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa chính là hành vi cấu thành tội xâm phạm an ninh quốc gia như cách hiểu trong luật hình sự hiện hành.

Năm 1953, tình hình và nhiệm vụ cụ thể của cách mạng có những thay

đôi nhất định, trên cơ sở tổng kết, rút kinh nghiệm thực tiễn đấu tranh chống bọn phản cách mạng, nhà nước ta đã ban hành Sắc lệnh số 133 ngày 20/1/1953 qui định trừng trị những tội phạm xâm hại đến an toàn nhà nước đối nội và đối ngoại. Khái niệm "những người phạm một việc gì... có phương hại đến nền độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa..." quy định trong Sắc lệnh số 21 ngày 14/2/1946 được thay bằng khái niệm xâm phạm an toàn nhà nước về đối nội và đối ngoại. Điều 1 của Sắc lệnh 133 qui định: "Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, đẩy mạnh cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất cho dân tộc, nay ban hành Sắc lệnh này nhằm mục đích trừng trị các loại việt gian, phản động và xét xử những âm mưu và hành động phản quốc". Sắc lệnh số 133 đã đạt được bước tiến bộ về kỹ thuật lập pháp, chỉ rõ những quan hệ xã hội cụ thể có tầm quan trọng nhất bị hành vi phạm tội xâm phạm tới là cơ sở để xây dựng nhóm khách thể của các tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân sau này. Đây là một văn bản pháp luật hình sự tương đối hoàn chỉnh, qui định nguyên tắc có tính chất phân hóa của nhà nước ta trong xử lý tội phạm. Những nguyên tắc và điểm mới của Sắc lệnh đó thể hiện như sau:

a) Đề cao nguyên tắc trừng trị có phân hóa: nghiêm trị bọn chủ mưu cầm đầu, bọn ngoan cố, khoan hồng đối với những người bị lừa phỉnh, bị ép buộc, lầm đường (Điều 2).

b) Các hành vi hoạt động phản cách mạng được phân thành 9 loại tội phạm cụ thể, đó là:

1- Tội vây quét, bắt giết, tra tấn, khủng bố, hăm hiếp cán bộ và nhân dân, áp bức bóc lột, cướp phá nhân dân, bắt phu, bắt lính, thu thuế cho địch (Điều 4).

2- Tội tổ chức lực lượng vũ trang làm loạn chống lại chính quyền dân chủ nhân dân, khủng bố nhân dân (Điều 5).

3- Tội tham gia các đảng phái, các tổ chức vi phạm, phản động, tuyên truyền lôi kéo nhân dân theo địch, hoặc hoạt động gián điệp cho địch (Điều 6).

Như vậy, cấu thành của các tội phạm được nêu ra từ Điều 3 cho đến Điều 7 không nêu ra dấu hiệu mục đích phản quốc, nhưng các hành vi này uy hiếp trực tiếp đến sự tồn tại của chính quyền nhân dân, đã thể hiện rõ rằng mục đích chống cách mạng, chống lại tổ quốc của kẻ phạm tội.

Căn cứ vào mức độ và tính chất nguy hiểm của hành vi (hoạt động đặc lực, làm hại nhiều, tội trạng tương đối nhẹ), vai trò của bị cáo (chủ mưu, tổ chức, chỉ huy, bọn tay chân đặc lực, bọn đỡ đầu hay giúp đỡ, bọn tay chân thường, bọn hòa theo). Sắc lệnh 133 quy định các khung hình phạt có mức độ nghiêm khắc tương ứng. Ngoài ra, Sắc lệnh cũng quy định những trường hợp người phạm tội được xét xử một cách khoan hồng (giảm nhẹ tội hoặc tha bổng).

Mức hình phạt tù cao nhất được nâng lên tù chung thân, qui định hình phạt phụ tước quyền tự do.

b) Giai đoạn 1954 đến 1975.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, miền Nam tạm thời bị đế quốc Mỹ và bọn tay sai thống trị. Ở miền Bắc, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước; ở miền Nam, tiến hành cách mạng dân tộc, dân chủ nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà. Trong giai đoạn này, Nhà nước ta ban hành nhiều văn bản pháp luật với mục đích trừng trị các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, trong đó có tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Năm 1964, khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, chúng tăng cường hoạt động tình báo, gián điệp, trước những âm mưu, phương thức, thủ đoạn chống phá cách mạng đó, các văn bản ban hành trước đó

với mục đích trừng trị tội phạm hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân đã bộc lộ những nhược điểm nhất định. Vì vậy, ngày 30/10/1967, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh Trừng trị các tội phản cách mạng. Lần đầu tiên trong lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam, Pháp lệnh này đã quy định rõ ràng đầy đủ tiêu đề của từng tội phạm trong nhóm các tội xâm phạm an ninh quốc gia. Điều 1 Pháp lệnh nêu khái niệm tội phản cách mạng là:

Tội phản cách mạng là tội chống lại Tổ quốc chống lại chính quyền dân chủ nhân dân, phá hoại công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, phá hoại quốc phòng, phá hoại sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà [42].

Trong Pháp lệnh tại Điều 4 - Tội âm mưu lật đổ chính quyền dân chủ nhân dân được quy định như một nhóm tội trực tiếp xâm phạm an ninh đối nội, an ninh đối ngoại của nhà nước.

Tội âm mưu lật đổ chính quyền dân chủ nhân dân có dấu hiệu đặc trưng là hoạt động thành lập hoặc tham gia các tổ chức phản cách mạng nhằm thực hiện âm mưu lật đổ chính quyền dân chủ nhân dân, phá bỏ chế độ chính trị, kinh tế và xã hội do hiến pháp quy định. Âm mưu lật đổ chính quyền là một tội rất nghiêm trọng, cho nên tội phạm được coi là hoàn thành ngay từ khi đã có âm mưu đó. Âm mưu lật đổ chính quyền phải được thể hiện bằng những hoạt động cụ thể như: Viết chính cương, điều lệ để chuẩn bị cho việc thành lập tổ chức phản cách mạng, rủ rê người khác thành lập, tham gia tổ chức phản cách mạng. Những hoạt động nói trên phải nhằm mục đích lật đổ chính quyền thì mới được coi là tội âm mưu lật đổ. Nếu rủ rê người khác thành lập hoặc tham gia tổ chức phản cách mạng nhưng lại nhằm mục đích khác như điều tra tình báo nhằm cung cấp cho người nước ngoài thì không phải tội âm mưu lật đổ chính quyền mà là tội gián điệp.

Về hình phạt, đây là tội đặc biệt nghiêm trọng nên Pháp lệnh quy định hình phạt rất nghiêm khắc và có khung hình phạt cao nhất là tử hình. Ngoài hình phạt phụ quản chế đã có trong các văn bản quy phạm pháp luật hình sự trước kia, Pháp lệnh quy định thêm hai hình phạt phụ mới là cư trú bắt buộc hoặc cấm cư trú. Nội dung hình phạt phụ tước quyền lợi của công dân được quy định cụ thể ở Điều 18, bao gồm:

- Quyền bầu cử và ứng cử.
- Quyền làm việc trong biên chế nhà nước và trong các tổ chức của lực lượng vũ trang nhân dân.
- Quyền đảm đương cương vị phụ trách trong các tổ chức chính trị kinh tế, văn hóa, xã hội.

Ngoài ra, những kẻ bị xử phạt về tội phản cách mạng có thể bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Pháp lệnh cũng quy định những trường hợp giảm nhẹ hình phạt hoặc miễn hình phạt tại Điều 20 như sau:

1. Có âm mưu phạm tội, nhưng đã tự nguyện không thực hiện tội phạm.
2. Tội phạm chưa bị phát giác mà thành thật tự thú, khai rõ những âm mưu và hành động của mình và của đồng bọn.
3. Cố ý không thi hành đầy đủ hoặc khuyên bảo đồng bọn không thi hành đầy đủ âm mưu của bọn cầm đầu phản cách mạng.
4. Có những hành động làm giảm bớt tác hại của tội phạm.
5. Phạm tội vì bị ép buộc, bị lừa phỉnh và việc làm chưa gây thiệt hại lớn.
6. Bị bắt, nhưng trước khi bị xét xử đã tỏ ra thành thật hối cải, lập công chuộc tội.

Căn cứ vào yêu cầu của công tác đấu tranh chống phản cách mạng, nguyên tắc tương tự vẫn tiếp tục được áp dụng. Trong Pháp lệnh này, một quan

điềm mới có ý nghĩa rất lớn về mặt chính trị và pháp lý là mọi âm mưu phạm tội và hành động phạm tội đều bị trừng trị quy định này xuất phát từ điều kiện lịch sử cụ thể của nước ta trong thời kỳ đó và thể hiện rõ tinh thần chủ động phòng, chống các các biểu hiện phản cách mạng ngay từ khi còn là mầm mống, manh nha. Trong Pháp lệnh còn thể hiện nguyên tắc nhất quán nghiêm trị bọn chủ mưu, bọn cầm đầu, bọn ngoan cố chống lại cách mạng, khoan hồng đối với những kẻ bị ép buộc, bị lừa phỉnh, lầm đường và những kẻ thật thà khai báo, giảm nhẹ hoặc miễn hình phạt cho những kẻ lập công, chuộc tội.

c) Giai đoạn 1975 - 1985

Với thắng lợi vĩ đại mùa xuân năm 1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, cuộc cách mạng dân chủ nhân dân đã hoàn thành trong cả nước. Tuy nhiên, ở miền Nam bọn phản động trong ngũ quân, ngũ quyền cũ, bọn gián điệp, tư sản mại bản, địa chủ phong kiến tiếp tục chống đối cách mạng quyết liệt. Nhằm bảo vệ chính quyền cách mạng giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở nửa đất nước mới được giải phóng, ngày 15/3/1976, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã ban hành Sắc luật số 03/SL/76 quy định các tội phạm và hình phạt để trấn áp bọn phản cách mạng. Trong Sắc luật này, nguyên tắc trừng trị được bổ sung thêm một số đối tượng mới là: bọn tái phạm, bọn phạm tội có tổ chức, bọn dùng thủ đoạn tàn ác, bọn gây hậu quả nghiêm trọng [40, tr. 235]. Khái niệm tội phản cách mạng đã được Sắc luật quy định ngắn gọn hơn nhưng vẫn phản ánh đúng thực tiễn cách mạng ở tại Điều 3 Sắc luật quy định: "*Tội phản cách mạng là tội chống lại Tổ quốc, phá hoại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, phá hoại quốc phòng, phá hoại cuộc cách mạng dân chủ nhân dân và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội*".

Các tội phản cách mạng qui định tại Pháp lệnh tương tự các tội phản cách mạng đều được ghi nhận (một cách vắn tắt) trong khoản điều 3 của Sắc luật. Tinh thần và nội dung của Sắc luật đã được thông tư số 03-BTP/TT của

Bộ Tư pháp Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam hướng dẫn cụ thể.

Theo giải thích tại thông tư số 03 thì Sắc luật số 03/SL/76 quy định các tội phạm và hình phạt đã chia các tội phản cách mạng thành bốn nhóm tội:

Nhóm 1: Gồm tội phản quốc và tội âm mưu lật đổ chính quyền.

Nhóm 2: Tội gián điệp.

Nhóm 3: Tội phá hoại.

Nhóm 4: Tội cố ý tuyên truyền xuyên tạc nhằm lung lạc tính thần, gây hoang mang rối loạn, chống chính quyền cách mạng, phá hoại chế độ.

Ngày 25/4/1976, nhân dân ta tiến hành tổng tuyển cử bầu đại biểu quốc hội chung của cả nước. Từ cuối tháng 6 năm 1976 Quốc hội họp kỳ đầu, đây là kỳ họp hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước. Nghị quyết ngày 2/7/1976 của Quốc hội quyết định đổi tên nước ta là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Từ đó cho đến khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1985 cơ sở pháp lý đấu tranh phòng, chống các tội phản cách mạng chủ yếu dựa trên pháp lệnh trừng trị các tội phản cách mạng ngày 30/10/1967.

Như vậy, qua phân tích lịch sử lập pháp hình sự quy định tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cho thấy, pháp luật hình sự Việt Nam đã không ngừng phát triển, từng bước được hoàn thiện, bám sát và phục vụ các nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam. Các bước bổ sung, sửa đổi tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân phản ánh sự phát triển trong chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta. Lịch sử lập pháp hình sự ở nước ta đã chỉ ra rằng, ở các giai đoạn cách mạng khác nhau, tên tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân có thay đổi nhưng tính chất của tội đó không thay đổi và theo đó chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta trong cuộc đấu tranh phòng, chống các tội phạm đó luôn mang tính nhất quán và thích ứng với nhiệm vụ của từng giai đoạn cách mạng.

1.2.2. Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong pháp luật hình sự Việt Nam từ khi pháp điển hóa hình sự năm 1985 cho đến nay

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ nước ta bước sang thời kỳ mới, thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta đã giành được những thành tựu quan trọng trên một số lĩnh vực kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội... và cải biến được một phần cơ cấu của nền kinh tế, tạo ra những cơ sở đầu tiên cho sự phát triển mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đó, chúng ta đã gặp phải nhiều khó khăn và khuyết điểm như chủ quan duy ý chí, duy trì quá lâu mô hình kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp nên không thực hiện được mục tiêu đã đề ra là ổn định một cách cơ bản tình hình kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân. Do tình hình và nhiệm vụ của đất nước có sự thay đổi, cho nên các văn bản pháp luật hình sự cũ cũng cần được thay đổi cho phù hợp với tình hình mới. Mặt khác, các văn bản quy phạm pháp luật hình sự đơn hành không thể hiện được toàn diện, đầy đủ chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta. Vì vậy, việc ban hành Bộ luật Hình sự là vấn đề có tính tất yếu khách quan và cấp thiết, có ý nghĩa góp phần thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đáp ứng yêu cầu đó, ngày 27-6-1985, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VII, đã thông qua Bộ luật Hình sự, có hiệu lực thi hành từ ngày 1-1-1986 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự). Bộ luật Hình sự 1985 đã kế thừa và phát triển những thành tựu của luật hình sự Việt Nam, nhất là từ Cách mạng tháng Tám, tổng kết kinh nghiệm đấu tranh phòng, chống tội phạm trong thời gian trước năm 1985 và dự báo được tình hình tội phạm trong thời gian tới. Việc ban hành Bộ luật Hình sự đánh dấu bước tiến bộ vượt bậc trong hoạt động lập pháp hình sự của nhà nước ta, thể hiện sự phát triển liên tục, có kế thừa kinh nghiệm quý báu của nhiều năm phát triển pháp luật Hình sự Việt Nam.

Tại chương I - Phần các tội phạm: các tội xâm phạm an ninh quốc gia

đọc quy định làm hai nhóm tội: các tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia - mục A và các tội khác xâm phạm an ninh quốc gia quy định tại mục B. Trong đó, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là một trong những tội phạm được quy định tại nhóm tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia.

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân được quy định tại Điều 73 của Bộ luật Hình sự năm 1985:

Người nào hoạt động thành lập hoặc tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, thì bị phạt như sau:

Người tổ chức, người xúi giục, người hoạt động đặc lực hoặc gây hậu quả nghiêm trọng, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Người đồng phạm khác thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm [23].

Theo tinh thần của điều luật thì tội này đe dọa đến sự vững mạnh và sự tồn tại của chính quyền nhân dân đã được ghi nhận trong Hiến pháp.

Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân thể hiện ở các hành vi cụ thể:

- 1) Hoạt động thành lập tổ chức nhằm lật đổ chính quyền.
- 2) Hoạt động tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Hoạt động thành lập tổ chức biểu hiện ở việc: Viết cương lĩnh điều lệ, kế hoạch thành lập tổ chức, đứng ra tuyên truyền lôi kéo người khác vào tổ chức, vạch ra kế hoạch hoạt động của tổ chức. Hoạt động tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền là nhận lời gia nhập tổ chức khi nhận thức rõ tính chất của tổ chức là nhằm lật đổ chính quyền.

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân được giới hạn bởi họ

hai loại hành vi khách quan như đã trình bày ở trên, do đó trường hợp những người hoạt động thành lập hoặc tham gia tổ chức có mục đích lật đổ chính quyền đã tiến hành những hoạt động cụ thể khác như phá hoại, khủng bố và những hành vi này thỏa mãn dấu hiệu của một cấu thành tội phạm độc lập thì ngoài tội quy định tại Điều 73 Bộ luật Hình sự 1985, còn phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về những tội phạm độc lập theo nguyên tắc phạm nhiều tội.

Nghiên cứu Bộ luật Hình sự năm 1985 cho thấy:

Thứ nhất, đây là Bộ luật Hình sự đầu tiên của nước ta ra đời trên cơ sở tổng kết thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng. So với Pháp lệnh Trưng trị các tội phản cách mạng và Sắc luật số 03/SL/76, Bộ luật đã kế thừa được kinh nghiệm lập pháp hình sự của các văn bản quy phạm pháp luật hình sự được ban hành trước khi pháp điển hóa, là sự tổng kết kinh nghiệm, chính sách hình sự đấu tranh phòng, chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân và kinh nghiệm lập pháp hình sự của các nước xã hội chủ nghĩa trước đây. Đồng thời, dự kiến diễn biến của tội phạm trong thời gian tới.

Thứ hai, để phù hợp với tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, dấu hiệu mục đích "phản cách mạng" được thay bằng mục đích "âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân" và trên cơ sở mục đích này để phân biệt tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân với các tội xâm phạm an ninh quốc gia khác.

Trải qua 15 năm thi hành với bốn lần sửa đổi, bổ sung, Bộ luật Hình sự năm 1985 với vị trí rất quan trọng trong hệ thống pháp luật nước ta, đã thực sự là một trong những công cụ sắc bén của nhà nước để bảo vệ thành quả của cách mạng, bảo vệ chế độ chủ nghĩa xã hội, góp phần thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ tổ quốc chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, trước yêu cầu của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Bộ luật Hình sự năm 1985

đã bộc lộ một số mặt hạn chế, chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới. Mặt khác, do đã qua bốn lần sửa đổi, bổ sung nên Bộ luật Hình sự năm 1985 không còn là một tổng thể những quy định thống nhất đồng bộ và có nhiều điểm bất hợp lý. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung bộ luật này là một cách toàn diện nhằm kịp thời thể chế hóa chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn cách mạng mới, bảo đảm nâng cao hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhận thức và áp dụng Bộ luật một cách thống nhất là yêu cầu bức xúc của thực tế được đặt ra.

Trước yêu cầu đó, tại kỳ họp thứ 6 (từ ngày 18/11 đến ngày 21/12/1999) Quốc hội khóa X nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Bộ luật Hình sự năm 1999. Đây là Bộ luật lớn trong hệ thống pháp luật nước ta. Bộ luật Hình sự năm 1999 của đất nước ta được hoàn thiện và ban hành trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Là căn cứ pháp lý quan trọng nhất trong việc giải quyết vấn đề trách nhiệm hình sự, Bộ luật Hình sự còn là công cụ sắc bén, hữu hiệu của Đảng, Nhà nước và của nhân dân ta để đấu tranh phòng và chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay và những năm sắp tới.

Bộ luật Hình sự năm 1999 ra đời đánh dấu một bước phát triển mới cao hơn của hoạt động lập pháp hình sự nước ta trong suốt một thời gian dài. Về cơ bản, Bộ luật Hình sự năm 1999 vẫn giữ nguyên nguyên tắc xây dựng so với Bộ luật Hình sự năm 1985, có chỉnh sửa và bổ sung thêm cho phù hợp với tình hình mới.

Điều 79 Chương XI Các tội xâm phạm an ninh quốc gia quy định:

Người nào hoạt động thành lập hoặc tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, thì bị phạt như sau:

Người tổ chức, người xúi giục, người hoạt động đặc lực

hoặc gây hậu quả nghiêm trọng, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Người đồng phạm khác thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm [26].

Như vậy, trong hai giai đoạn năm 1985 đến năm 1999 và từ năm 1999 đến nay, pháp luật Hình sự đã có nhiều lần sửa đổi, bổ sung, với hai lần ban hành Bộ luật Hình sự năm 1985 và Bộ luật Hình sự năm 1999 đã cho thấy rõ chủ trương của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Tuy Bộ luật Hình sự năm 1999 không phân chia thành hai mục các tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia và các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia như Bộ luật Hình sự năm 1985, nhưng về cơ bản nội dung các điều luật, hình phạt, cấu thành tội phạm vẫn không thay đổi. Với mục đích và các chính sách hình sự phù hợp với từng giai đoạn lịch sử đã góp phần vào việc hoàn thiện hệ thống pháp luật của Việt Nam

Trong cả hai Bộ luật đó, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân đều được ghi nhận ở chương các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia. Đây là tội phạm đặc biệt nguy hiểm và luôn có chế tài nghiêm khắc nhất là tử hình.

1.3. NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ TỘI HOẠT ĐỘNG NHĂM LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN TRONG LUẬT HÌNH SỰ MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

Nghiên cứu tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam không thể không nghiên cứu pháp luật của một số nước trên thế giới, từ đó có cái nhìn toàn diện về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân ở Việt Nam so với thế giới. Hầu hết luật hình sự các nước đều xác định độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, sự tồn tại của chế độ Nhà nước được quy định trong Hiến pháp là các khách thể có tầm quan trọng đặc biệt được luật hình sự các nước bảo vệ. Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là hành vi nguy hiểm xâm hại đến những quan hệ

ấy.

1.3.1. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Cộng hòa nhân dân Trung Hoa là một nước nằm trong khu vực châu Á, có nền văn hóa và bản sắc dân tộc gần giống với nước ta. Do vậy khi nghiên cứu tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân chúng ta không thể không đề cập pháp luật hình sự của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Bộ luật Hình sự năm 1979 của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thông qua ngày 01/07/1979 và có hiệu lực ngày 01/01/1980. Bộ luật năm 1979 gồm hai phần: Phần chung và Phần các tội phạm với 12 chương và 192 điều. Trong giai đoạn này, mục tiêu của Bộ luật là trừng trị những người phạm tội phản cách mạng và tội hình sự để bảo vệ chế độ chuyên chính vô sản, bảo vệ sở hữu toàn dân,... và cái đích cuối cùng là bảo đảm tiến hành thắng lợi sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Do đó, trong phần các tội phạm có quy định các tội phản cách mạng, là một trong những nhóm tội đặc biệt nguy hiểm và được quy định ngay trong chương I phần các tội phạm. Các tội phản cách mạng được quy định từ Điều 92 đến Điều 102, nhưng không quy định tội danh. Tuy nhiên, nghiên cứu cấu thành tội phạm được quy định trong từng điều luật thì dấu hiệu pháp lý được nêu ra cũng giống với tội danh trong Bộ luật Hình sự của nước ta. Điều 90 của Bộ luật này quy định: "Những hành vi nhằm lật đổ chính quyền chuyên chính vô sản và chế độ xã hội chủ nghĩa, làm hại nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đều là tội phản cách mạng [30, tr. 31]. Tội này gần giống như tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân ở nước ta.

Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, tháng 3/1997 tại kỳ họp thứ 5, Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa khóa 8 đã thảo luận để sửa đổi Bộ luật Hình sự

năm 1979 và Bộ luật Hình sự mới có hiệu lực từ ngày 01/10/1997. Bộ luật mới năm 1997 vẫn giữ nguyên làm hai phần: Phần chung và Phần các tội phạm: tuy nhiên tổng số điều luật đã lên tới 452 điều, tăng 260 điều so với Bộ luật Hình sự năm 1979. Trong phần chung được sắp xếp, điều chỉnh lại với kết cấu hợp lý gồm 5 chương, 101 điều, tăng 12 điều so với Bộ luật Hình sự năm 1979. Phần các tội phạm gồm 10 chương và 350 điều. Trong Bộ luật Hình sự của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, nhóm các tội phản cách mạng đã được thay thế bởi tên gọi mới là các tội xâm phạm an ninh quốc gia, và được quy định ở chương I từ Điều 102 đến Điều 113. Tại Điều 105 Bộ luật Hình sự 1997 của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa quy định:

Người nào có chủ mưu hoặc có hành vi phạm tội nghiêm trọng trong việc tổ chức, lập kế hoạch hành động thực hiện cướp chính quyền nhà nước, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa thì bị phạt tù từ 10 năm trở lên hoặc tù chung thân, người tham gia tích cực vào hoạt động phạm tội thì bị phạt tù từ 3 năm đến 10 năm, người tham gia khác thì phạt tù đến 3 năm, cải tạo lao động, quản chế hoặc bị tước quyền lợi chính trị [1].

Tội này gần giống như tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân ở nước ta.

Như vậy, nghiên cứu Bộ luật Hình sự Trung Hoa ta thấy rõ trong Bộ luật Hình sự năm 1979 cũng như Bộ luật Hình sự năm 1997 không có quy định tên tội danh, mà chỉ quy định các hành vi, nếu vi phạm sẽ bị xét xử tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia.

1.3.2. Nhật Bản

Nhật Bản là quốc gia nằm phía đông của lục địa châu Á. Nhật Bản là nước có nền kinh tế phát triển nhất nhì thế giới. Đây cũng là nước có hệ thống tư pháp vững mạnh, trong đó có các bộ luật do cơ quan lập pháp xây dựng

nên góp phần làm ổn định kinh tế, chính trị, xã hội và đưa Nhật Bản trở thành một quốc gia hùng mạnh.

Bộ luật Hình sự Nhật Bản được xây dựng và ban hành năm 1097 quy định các tội xâm phạm an ninh quốc gia thành ba nhóm tội:

- + Các tội liên quan đến nội loạn (Chương II).
- + Các tội liên quan đến ngoại xâm (Chương III).
- + Các tội liên quan đến quan hệ đối ngoại (Chương IV).

Tuy không có quy định cụ thể về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cũng có định nghĩa khái niệm nội loạn: "Người nào gây nội loạn nhằm lật đổ chính quyền, xâm phạm toàn vẹn lãnh thổ quốc gia hoặc có hành vi khác phá vỡ thiết chế quốc gia thì phạm tội nội loạn". Như vậy, tuy không có khái niệm cụ thể, nhưng hành vi được miêu tả trong chương này liên quan đến nội loạn cũng gần giống với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Trong chương các tội liên quan đến nội loạn quy định từ Điều 77 (nội loạn); Điều 78 (chuẩn bị và bày mưu tính kế nội loạn), Điều 79 (giúp sức cho việc nội loạn), Điều 80 (tự thú). Điều đặc biệt trong chương này đó là quy định tại Điều 80 về tự thú: "Người nào thực hiện một trong các tội phạm quy định tại Điều 78 và Điều 79 nhưng tự thú với cơ quan có thẩm quyền hữu quan trước khi xảy ra nội loạn thì được miễn hình phạt" [44].

Về trách nhiệm hình sự đối với nhóm tội liên quan đến tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, Bộ luật Hình sự của Nhật Bản quy định khung hình phạt có hình phạt tử hình ở ba tội: nội loạn, xúi giục ngoại xâm, giúp sức cho kẻ thù. Việc phân hóa trách nhiệm hình sự đối với những người đồng phạm được quy định ở Điều 77:

- Người cầm đầu bị phạt tử hình hoặc bị phạt tù chung thân không có lao động bắt buộc.
- Người tham gia bày mưu tính kế hoặc chỉ huy cuộc nội loạn bị phạt

tù chung thân hoặc không có lao động bắt buộc từ 3 năm trở lên: người thực hiện các chức năng khác bị phạt tù không có lao động bắt buộc từ 1 năm đến 10 năm.

- Người chỉ đơn thuần hưởng ứng sự kích động và theo sự lãnh đạo của người khác hoặc chỉ tham gia nổi loạn thì bị phạt tù có lao động bắt buộc đến 3 năm [44].

Như vậy, tuy Bộ luật Hình sự của Nhật Bản không quy định tên hành vi chống đối lại nhà nước, nhằm lật đổ chính quyền là tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân như luật hình sự ở các nước khác nhưng cũng có những quy định khá cụ thể và những hình phạt nghiêm khắc nhất đối với hành vi trên.

1.3.3. Liên bang Nga

Liên bang Nga trước đây là nước đã từng theo chế độ xã hội chủ nghĩa. Pháp luật của Liên Xô trước đây có ảnh hưởng rất lớn với các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa trong đó có Việt Nam. Do đó, khi nghiên cứu pháp luật hình sự một số nước trên thế giới, chúng ta không thể không nghiên cứu pháp luật của Liên bang Nga thời kỳ Xô viết trước đây và hiện nay.

Ngày 25/12/1958, Xô viết tối cao của nước Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết thông qua Bộ luật Hình sự và có hiệu lực năm 1960. Bộ luật Hình sự năm 1960 có quy định các tội quốc sự đặc biệt nguy hiểm gồm 10 tội được quy định từ Điều 64 đến Điều 73, trong đó, tội gần giống với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân ở Việt Nam được quy định tại Điều 64:

Những hành vi do công dân Liên bang Xô viết thực hiện một cách cố ý gây thiệt hại tới chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và khả năng phòng thủ của Liên bang Xô viết được biểu hiện dưới các hình thức: chạy sang hàng ngũ của kẻ địch, chuyển

giao bí mật nhà nước và bí mật quân sự cho nước ngoài thực hiện các hoạt động thù địch chống Liên bang Xô viết cũng như âm mưu chiếm chính quyền [5].

Trong Bộ luật Hình sự năm 1960, hành vi này được xác định là tội phản bội Tổ quốc ở hình thức âm mưu chiếm chính quyền gần giống với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân ở Việt Nam.

Sau khi Liên bang Xô viết và các nước Đông Âu sụp đổ, ngày 24/5/1996, Duma quốc gia Liên bang Nga đã thông qua Bộ luật Hình sự mới, trong đó giá trị pháp lý cơ bản của luật hình sự mới vẫn tiếp tục được thừa kế các giá trị pháp lý của luật cũ, nhưng các tội quốc sự đặc biệt nguy hiểm được thay thế bởi tên gọi: "Các tội phạm chống cơ sở chế độ Hiến pháp và An ninh quốc gia".

Điều 278 của Bộ luật Hình sự năm 1996 quy định tội dùng vũ lực chiếm chính quyền là hành vi dùng vũ lực giữ chính quyền trái với quy định của Hiến pháp, cũng như việc dùng vũ lực làm thay đổi chế độ Hiến pháp của Liên bang Nga. Hành vi này cũng đã được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1960 và được xác định là tội phản bội Tổ quốc ở hình thức âm mưu chiếm chính quyền. Tội này gần giống với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân ở Việt Nam

Bộ luật Hình sự năm 1996 về cơ bản vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý của Bộ luật Hình sự năm 1960. Tuy nhiên, chỉ thay đổi một số từ ngữ và khái niệm để phù hợp hơn với sự thay đổi của xã hội lúc bấy giờ. Bộ luật Hình sự năm 1960 của nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết và Bộ luật Hình sự năm 1996 của Liên bang Nga cũng là tài liệu quan trọng cho các quốc gia tham khảo khi xây dựng Bộ luật Hình sự của quốc gia mình.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân từ dựng nước cho

đến nay đã không ngừng phát triển kế thừa những giá trị pháp lý truyền thống của dân tộc, vận dụng có chọn lọc những kinh nghiệm và thành tựu trong hoạt động lập pháp hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân của các nước trên thế giới, nhất là các nước xã hội chủ nghĩa trước đây. Trong quá trình lập pháp tuy tên gọi của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân qua từng thời kì có khác nhau nhưng về nội dung và hình phạt thì không thay đổi và luôn được coi là tội đặc biệt nguy hiểm và áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là tử hình. Các bước sửa đổi, bổ sung tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân luôn phản ánh sự phát triển trong chính sách hình sự của Đảng và nhà nước ta, có phân hóa, phân loại cụ thể các tội này và có chính sách xử lý tương ứng và chế tài thích hợp.

Việc ghi nhận tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong pháp luật hình sự Việt Nam thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền của Tổ quốc, chống lại mọi âm mưu hoạt động nhằm lật đổ chính quyền, lật đổ chế độ và lật đổ Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân đã tổng kết thực tiễn đấu tranh phòng chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, từng bước được hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, bám sát và phục vụ các nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam. Đồng thời thể hiện một bước tiến vượt bậc về kỹ thuật lập pháp hình sự, góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng trong tình hình mới.

Nghiên cứu pháp luật hình sự một số quốc gia tiên tiến trên thế giới như Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Liên bang Nga, Nhật Bản cho thấy, do điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của các quốc gia khác nhau, nên pháp luật hình sự của các nước này quy định về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân khác nhau. Không phải quốc gia nào cũng quy định

riêng một điều về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, nhưng hầu hết các quốc gia đều đánh giá đúng tính chất của loại tội phạm này và cho rằng đây là một trong những loại tội phạm nguy hiểm nhất và cần có chế tài nghiêm khắc nhất.

Chương 2

TỘI HOẠT ĐỘNG NHẪM LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ HIỆN HÀNH VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân quy định tại Điều 73 Bộ luật Hình sự năm 1985 và Điều 79 Bộ luật Hình sự năm 1999 là một trong các tội trong các tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia, vì nó xâm hại đến độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lực lượng quốc phòng, chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và được quy định trong Hiến pháp 1992.

Điều 12 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 quy định: "Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là thiêng liêng và bất khả xâm phạm; Mọi âm mưu và hành động chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đều bị nghiêm trị theo pháp luật" [25]. Điều 1 Hiến pháp năm 1992 quy định: "Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, các hải đảo, vùng biển và vùng trời" [25].

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân với tính chất là tội phạm uy hiếp sự tồn tại, sự vững mạnh của chính quyền nhân dân được quy định tại Điều 79 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khách thể của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là những quan hệ xã hội có tầm quan trọng đặc biệt. Đó là độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lực lượng quốc phòng, chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 79 Chương XI Các tội xâm phạm an ninh quốc gia, Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

Người nào hoạt động thành lập hoặc tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, thì bị phạt như sau:

Người tổ chức, người xúi giục, người hoạt động đặc lực hoặc gây hậu quả nghiêm trọng, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Người đồng phạm khác thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm [26].

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là một trong những tội đặc biệt nguy hiểm hàng đầu trong số các tội xâm phạm an ninh quốc gia. Nó xâm phạm đến độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lực lượng quốc phòng, chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo đó có các dấu hiệu pháp lý đặc trưng sau đây.

2.1. NHỮNG DẤU HIỆU PHÁP LÝ ĐẶC TRƯNG CỦA TỘI HOẠT ĐỘNG NHÂM ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN

2.1.1. Khách thể của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Khách thể của tội phạm là "quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ tránh khỏi sự xâm hại có tính chất tội phạm, nhưng bị tội phạm xâm hại đến và gây nên (hoặc đe dọa thực tế gây nên) thiệt hại đáng kể nhất định) [19, tr. 349].

Khách thể của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là những quan hệ xã hội có tầm quan trọng đặc biệt. Đó là độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lực lượng quốc phòng, chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hành vi phạm tội của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân xâm phạm trực tiếp sự tồn tại của chính quyền nhân dân.

Khi xem xét khách thể của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong pháp luật hình sự Việt Nam, không thể không đề cập đến đối

tượng tác động của tội phạm này. Trong khoa học luật hình sự, đối tượng tác động của tội phạm được hiểu là bộ phận của khách thể của tội phạm, bị hành vi phạm tội tác động đến để gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho những quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ. Việc xác định đối tượng tác động của tội phạm có ý nghĩa vô cùng quan trọng, không chỉ xác định tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội xâm phạm đến những quan hệ xã hội mà pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn có ý nghĩa trong việc định tội danh. Đối tượng tác động của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là chính quyền nhân dân các cấp từ Trung ương đến địa phương tùy theo quy mô của tội phạm những người phạm tội có thể hoạt động nhằm lật đổ chính quyền ở một cấp, ở một địa phương nào đó trên lãnh thổ Việt Nam song mục tiêu cuối cùng là lật đổ chính quyền, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thay vào đó một chính quyền khác, một nhà nước khác.

2.1.2. Mặt khách quan của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Mặt khách quan của tội phạm là sự tổng hợp các dấu hiệu do luật hình sự quy định và các tình tiết phản ánh hành vi bên ngoài của sự xâm hại cụ thể nguy hiểm đáng kể cho xã hội đến khách thể được bảo vệ bằng pháp luật hình sự.

Mặt khách quan của tội phạm là sự biểu hiện ra bên ngoài của tội phạm bao gồm hành vi nguy hiểm cho xã hội, hậu quả nguy hiểm cho xã hội và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả nguy hiểm cho xã hội. Trong một số trường hợp nhất định, những yếu tố thuộc về mặt khách quan như thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện cũng được xem là dấu hiệu bắt buộc để định tội. Những dấu hiệu trong mặt khách quan thường được mô tả tỉ mỉ trong các điều khoản phân các tội phạm cụ thể. Có thể nói, giữa các tội phạm khác nhau thì sự khác nhau chủ yếu là ở các dấu hiệu trong mặt khách quan.

- Về mặt khách quan, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân thể hiện ở những hành vi sau đây.

a) Thành lập tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Hoạt động thành lập do người tổ chức tiến hành. Chính hoạt động thành lập của người tổ chức dẫn đến tổ chức tội phạm được hình thành, tồn tại và phát triển, nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Hoạt động thành lập tổ chức có thể được thể hiện dưới các hình thức cụ thể sau:

Khởi xướng và thành lập tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân hoặc gọi chủ trương, phương hướng kế hoạch hoạt động sau khi tổ chức phạm tội được thành lập.

Ví dụ: Cuối năm 2005, Trần Huỳnh Duy Thức thành lập tổ chức có tên gọi "Nhóm nghiên cứu Chấn" và đã lôi kéo 04 đối tượng khác tham gia vào tổ chức này gồm: Lê Thăng Long, Lê Thị Thu Thu, Trần Thị Thu và Cù Thị Phương. Trần Huỳnh Duy Thức cùng các đối tượng "Nhóm nghiên cứu Chấn" đã tổ chức nghiên cứu, phân tích tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và cho rằng Việt Nam sẽ bị khủng hoảng kinh tế vào cuối năm 2010, lúc đó là thời cơ hành động để thay đổi thể chế chính trị ở Việt Nam, Trần Huỳnh Duy Thức gọi thời điểm này là "Lúc phát cò" (viết tắt là "LPC") và lúc đó Trần Huỳnh Duy Thức sẽ tham gia lãnh đạo "Chính phủ mới" để điều hành đất nước. Trần Huỳnh Duy Thức đề ra phương thức hoạt động nhằm mục đích thay đổi thể chế chính trị của Việt Nam gọi là "*Chấn kế*", trong đó nêu rõ: phải áp dụng kế sách *Đoài đánh Đoài* - tức là sử dụng người Cộng sản "Đánh" những người Cộng sản. Trong những năm đầu "Nhóm nghiên cứu Chấn" chủ trương liên kết với lực lượng mà Thức cho là "Cấp tiến" trong Đảng cộng sản Việt Nam để nắm quyền lãnh đạo đất nước và cho đến năm 2020 sẽ xóa bỏ hoàn toàn vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam. Trần Huỳnh Duy Thức đã phân công nhiệm vụ cho các đối tượng trong tổ chức này như sau: Trần Huỳnh Duy Thức phụ trách chung vạch đường lối hoạt động của tổ

chức, Lê Thăng Long phụ trách phát triển lực lượng ở trong nước, Lê Thị Thu Thu giúp Thức theo dõi quan hệ nước ngoài, Trần Thị Thu giúp Thức soạn thảo tài liệu, Cù Thị Phương giúp Thức sửa lỗi chính tả các tài liệu do Thức làm ra trước khi đăng tải lên mạng Internet và chuyển ra nước ngoài. Trần Huỳnh Duy Thức còn lập ra 03 blog: Trần Đông Chấn, "Psonkhanh", "Change we need" và một số email với tên gọi khác nhau nhằm che giấu sự phát hiện của các cơ quan chức năng để đăng tải nhiều tài liệu có nội dung xuyên tạc, chống đối sự lãnh đạo của Đảng và điều hành của Chính phủ gây mất niềm tin của quần chúng nhân dân, nói xấu gây chia rẽ nội bộ giữa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tạo uy tín cho bản thân, tạo sự ủng hộ của dư luận xã hội vào thời điểm mà Thức gọi là "Lúc phát cờ. Trần Huỳnh Duy Thức đã có kế hoạch làm ra tài liệu có tên gọi "*Con đường Việt Nam*", đây là một kế hoạch tổng thể về hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Thức đã giao cho Thượng Công Nho thu thập tư liệu về chuyên đề văn hóa, dân tộc Việt Nam; đến tháng 4 năm 2008, Thức đã viết xong phần đầu với tiêu đề "ý thức hệ chính trị nào cho Việt Nam". Thực hiện kế sách "*Đoài đánh Đoài*". của Trần Huỳnh Duy Thức, Lê Thăng Long đã tự ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XII để nếu trúng cử sẽ có tiếng nói ảnh hưởng đến Đảng cộng sản Việt Nam, tạo vị trí trong cơ quan quyền lực cao nhất để tiếp cận, tác động lãnh đạo cao cấp ủng hộ hoạt động của "Nhóm nghiên cứu Chấn. Quá trình Lê Thăng Long tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội đã được Trần Huỳnh Duy Thức giúp sức vận động bầu cử, chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của báo trí trong và ngoài nước. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử Trần Huỳnh Duy Thức và đồng bọn về tội "hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân".

- Tuy không khởi xướng việc thành lập tổ chức nhưng trực tiếp đứng ra thành lập tổ chức tuyên truyền, lôi kéo người khác tham gia tổ chức phạm tội. Ví dụ: Trong vụ án " Mặt trận cách mạng chân chính", do Lương Quang Hòa cầm đầu, các tên Nguyễn Văn Nhiên, Nguyễn Văn Ngo (ở xã Thọ Xương huyện Quảng Xương), Nguyễn Văn Thu, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn

Trọng, Nguyễn Văn Cảo (ở xã Hữu Lệ, huyện Thọ Xuân), Cao Đình Vĩ, Bùi Văn May, Trương Công Khanh (ở huyện Bá Thước), Trần Ngọc Oa, Hoàng Châu (ở huyện Hoằng Hóa), Hoàng Quốc Tuấn, Thanh Lâm (ở huyện Như Xuân) mặc dù không khởi xướng thành lập tổ chức phản động nhưng trực tiếp tuyên truyền lôi kéo người tham gia tổ chức. Những tên này tích cực phát triển lực lượng, chỉ sau một thời gian ngắn, chúng lôi kéo được 300 người tham gia, tổ chức phản động lan rộng ra 17 xã thuộc 14 huyện của tỉnh Thanh Hóa. Thành phần tham gia tổ chức này phần lớn là đối tượng thuộc gia đình địa chủ, phản động, có hận thù với cách mạng.

- Bàn bạc, thảo luận về việc sẽ thành lập tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, phân công nhau tiến hành những hoạt động cần thiết cho tổ chức phạm tội ra đời.

- Soạn thảo cương lĩnh, điều lệ hoặc vạch ra phương hướng, kế hoạch hoạt động của tổ chức phạm tội.

Một tổ chức được thành lập nhằm lật đổ chính quyền nhân dân có thể đã soạn thảo được cương lĩnh, điều lệ hoặc cũng có thể là chỉ thỏa thuận miệng. Vấn đề quan trọng là phải chứng minh mục đích lật đổ chính quyền nhân dân của tổ chức phạm tội. Nếu không chứng minh được mục đích này sẽ dẫn đến việc định tội sai. Chẳng hạn, Trần Trọng H. ở Vũng Tàu lập tổ chức mang tên " lực lượng dân quân phục quốc" và đã lôi kéo 13 người tham gia. Chúng đã họp bàn nhiều lần về việc phát triển tổ chức, đánh cắp vũ khí, xây dựng mật khu, viết khẩu hiệu nói xấu chế độ, kêu gọi quần chúng đứng lên lật đổ chính quyền... Trần Trọng H và đồng bọn bị khởi tố về tội tuyên truyền chống chế độ xã hội chủ nghĩa với lập luận "bọn chúng chỉ bàn miệng về việc sẽ lật đổ chính quyền chưa có chính cương, điều lệ. Cách lập luận như vậy không phù hợp với tinh thần của luật hình sự, việc coi cương lĩnh, điều lệ là dấu hiệu bắt buộc của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là một quan niệm không thuyết phục và không đúng đắn. Trong trường hợp này phải

xử lý chúng về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân mới phản ánh đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bọn chúng thực hiện.

b) Tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Đây là hành vi của những người gia nhập tổ chức phạm tội khi nhận thức được tính chất, mục đích hoạt động của tổ chức đó là nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa. Một người bị quy kết là tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân khi người đó nhận thức được rằng tổ chức mà mình tham gia là tổ chức phạm tội có mục đích lật đổ chính quyền nhân dân, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa song vẫn tham gia với bất kể vai trò nào trong tổ chức đó. Biểu hiện cụ thể của hành vi tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân rất đa dạng, phong phú. Có thể là nhận lời tham gia dưới hình thức thỏa thuận miệng, cũng có thể bằng văn bản như viết đơn cam đoan xin gia nhập tổ chức nhằm lật đổ chính quyền. Một người bị coi là tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân khi nhận lời tham gia tổ chức đó, không cần xét đến đã làm lễ kết nạp ăn thề hay chưa, có tên trong danh sách của tổ chức hay không, hoặc đã tiến hành hoạt động phạm tội cụ thể theo sự phân công chỉ đạo của tổ chức hay chưa... Như vậy sự tham gia nói ở đây là tham gia tự nguyện, nhận thức được tính chất phạm tội của tổ chức, còn các trường hợp do bị cưỡng bức, lừa bịp hoặc do lạc hậu về nhận thức nên đã nhận lời tham gia tổ chức thì phải xem xét đánh giá điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, thực tế của từng trường hợp để kết luận.

Nếu hoàn toàn bị lừa bịp, không nhận thức được tính chất và mục đích của tổ chức phạm tội đó thì không bị coi là tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Nếu lúc đầu do lừa bịp nên không nhận thức được tính chất và mục đích của tổ chức, nhưng sau đó đã nhận thức được mục đích của tổ chức là nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nhưng vẫn không từ bỏ tổ chức đó thì phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Thực tiễn hoạt động điều tra, truy tố xét xử các vụ án hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cho thấy việc xác định hành vi tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân hết sức phức tạp. Có những trường hợp người tham gia hoàn toàn bị lừa bịp, nhận lời tham gia và được ghi tên vào danh sách tổ chức phạm tội nhưng không hề biết tính chất tổ chức đó. Ví dụ: trong vụ án "lực lượng phục hưng Tổ quốc Việt Nam" tên Đỗ Văn L. được phong là "tiểu đoàn trưởng, có nhiệm vụ lôi kéo người vào tiểu đoàn của hắn. Tên L. đã ghi vào danh sách tiểu đoàn những người mà hắn biết tên họ để báo cáo lấy thành tích. Trong vụ án này, nếu không điều tra xác minh cụ thể, khách quan thì sẽ phạm sai lầm khi kết luận và xử lý những người có tên trong danh sách nhưng hoàn toàn không phạm tội.

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân được coi là hoàn thành từ thời điểm người phạm tội thực hiện hoạt động thành lập hoặc tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Tổ chức phạm tội có thể đã hình thành hoặc chưa hình thành, người tham gia tổ chức có những hoạt động cụ thể theo kế hoạch của tổ chức hoặc chưa có hoạt động cụ thể gì, điều đó chỉ có giá trị trong việc đánh giá mức độ phạm tội, để quyết định hình phạt và hình thức xử lý tương xứng chứ không có giá trị xác định có cấu thành tội phạm hay không. Khi có hành vi hoạt động thành lập hoặc tham gia tổ chức thì tội phạm đã được xác định là hoàn thành.

Như vậy, mặt khách quan của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là một yếu tố quan trọng trong cấu thành tội phạm, qua đó có thể phân biệt được tội phạm này với các tội xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và các tội phạm khác được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1999 nói riêng.

2.1.3. Chủ thể của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Chủ thể của tội phạm là người đã có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật hình cấm, có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

Như vậy, chủ thể của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là người đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự và đã thực hiện một tội phạm vi phạm Điều 79 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cơ sở pháp lý để xác định chủ thể của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là Điều 12, Điều 13, Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định về tuổi chịu trách nhiệm hình sự như sau:

1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.

2. Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Như vậy theo khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 1999, thì tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với các tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng là từ 14 tuổi trở lên. Tuy nhiên, thực tiễn đấu tranh với loại tội phạm hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cho thấy, người phạm tội phải có ý thức chính trị rõ ràng mới bị xử lý, cho nên thực tiễn xét xử chỉ đưa ra truy cứu trách nhiệm hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong trường hợp chủ thể của tội phạm ở độ tuổi từ đủ 16 tuổi trở lên, có ý thức chính trị rõ ràng.

Điều 13 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định về tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự cụ thể như sau:

1. Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả

năng điều khiển hành vi của mình, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự; đối với người này, phải áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

2. Người phạm tội trong khi có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng đã lâm vào tình trạng quy định tại khoản 1 điều này trước khi bị kết án thì cũng được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Sau khi khỏi bệnh, người đó có thể phải chịu trách nhiệm hình sự.

Theo pháp luật hình sự hiện hành, chủ thể của tội phạm ở nước ta là "người", nghĩa là chỉ cá nhân cụ thể chứ không bao gồm là pháp nhân. Cá nhân này muốn trở thành chủ thể của tội phạm nói chung và chủ thể của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng thì phải có năng lực trách nhiệm hình sự như vậy, qua quy định tại Điều 13 Bộ luật Hình sự năm 1999, chúng ta có thể hiểu những người có năng lực trách nhiệm hình sự là những người không mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức. Người có hành vi hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân chỉ trở thành chủ thể của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân khi họ có khả năng nhận thức được tính chất nguy hiểm cho xã hội và tính trái pháp luật hình sự của hành vi do mình thực hiện hoặc điều khiển được hành vi của mình.

Theo quy định tại Điều 79 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì chủ thể của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là bất kì người nào có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

Tổng kết công tác xét xử ngành tòa án từ năm 2000 đến nay, chưa có chủ thể tội phạm nào dưới 18 tuổi, hầu hết các chủ thể tội phạm đều có độ tuổi đã cao, nhận thức chính trị sâu sắc và đặc biệt hiện nay chủ thể của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân đều là những người có trình độ rất cao trong xã hội. Ví dụ: Trong vụ án Trần Huỳnh Lê Thức và đồng phạm thì Trần Huỳnh Lê Thức, Lê Thăng Long có trình độ cử nhân và Lê Công Định, Nguyễn Tiến Trung có trình độ thạc sĩ và cả hai đều đi du học tại nước

ngoài về. Thực tiễn đấu tranh tội phạm này cho thấy người phạm tội phải có ý thức chính trị rõ ràng mới bị xử lý về mặt hình sự. Dưới góc độ nhận thức học và dân tộc học, người Việt Nam từ 14 tuổi đến 16 tuổi nhận thức về chính trị chưa sâu sắc, ở độ tuổi này tâm lý chung là đang độ tuổi ăn, tuổi chơi và học hành. Vì vậy có nên chăng quy định độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội xâm phạm an ninh quốc gia là từ đủ 16 tuổi trở lên cho phù hợp với lý luận thực tiễn và chặt chẽ về mặt lập pháp.

2.1.4. Mặt chủ quan của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Nếu mặt khách quan của tội phạm là mặt bên ngoài của tội phạm thì mặt chủ quan của tội phạm là mặt bên trong của tội phạm, là thái độ tâm lý của người phạm tội đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội mà họ thực hiện và với hậu quả do hành vi ấy gây ra cho xã hội.

Mặt chủ quan của tội phạm là đặc điểm tâm lý bên trong của cách xử sự có tính chất tội phạm xâm hại đến khách thể được bảo vệ bằng pháp luật hình sự, tức là thái độ tâm lý của chủ thể được thể hiện dưới hình thức cố ý hoặc vô ý đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội do mình thực hiện và đối với hậu quả của hành vi đó.

Mặt chủ quan của tội phạm bao gồm các nội dung: lỗi, động cơ phạm tội và mục đích phạm tội. Các nội dung này có ý nghĩa và vị trí không giống nhau trong các cấu thành tội phạm. Lỗi là một dấu hiệu chủ quan bắt buộc của tất cả các cấu thành tội phạm.

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, lỗi của người phạm tội luôn là lỗi cố ý trực tiếp. Đó là việc người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn cho hậu quả xảy ra. Người phạm tội thành lập hay tổ chức hoặc tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân và mong muốn thực hiện hành vi kể trên. Người phạm tội nhận thức được hành vi của mình là nguy

hiểm đối với xã hội nhưng đã mong muốn bằng hành động của mình để đạt được mục đích là lật đổ chính quyền nhân dân.

Ngoài việc làm rõ mục đích là nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cần xem xét đến khả năng, thực lực của những kẻ phạm tội, chỉ quy kết về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân khi tổ chức phạm tội có khả năng, thực lực nhất định trong việc lật đổ chính quyền. Quan niệm như vậy là trái với tinh thần nội dung của điều luật. Khả năng và thực lực của tổ chức phạm tội không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Thực tiễn đấu tranh chống loại tội này cho thấy bọn tội phạm thường tập hợp lực lượng, chuẩn bị phương tiện vũ khí chờ thời cơ thuận lợi sẽ tiến hành lật đổ chính quyền. Tuy vậy cũng không ít trường hợp, chúng manh động, liều lĩnh, chỉ có vài tên đã định dùng bạo lực chống phá chính quyền. Cần phải xuất phát từ nguyên tắc rất cơ bản là phải bảo vệ an toàn tuyệt đối sự vững mạnh của chính quyền nhân dân. Chính sách hình sự với loại tội phạm này còn nhằm góp phần chủ động phòng ngừa một loại tội phạm rất nguy hiểm. Vì thế không phải chờ khi những người phạm tội có hoạt động cụ thể nhằm lật đổ chính quyền mới qui kết là phạm tội.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, Hoàng Anh B, Nguyễn Văn C, Trần Trung D lập tổ chức "hội công nông binh đỏ". Mặc dù chỉ gồm có 4 người nhưng bọn chúng đã định chiếm đài phát thanh phát mệnh lệnh kêu gọi khởi nghĩa chống chính quyền. Khi xử lý vụ án này, có ý kiến nêu ra, bọn chúng có vài tên, không có thực lực trong việc lật đổ chính quyền, nên xử lý chúng về tội tuyên truyền chống chế độ xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên Tòa án đã kết luận 4 tên Nguyễn Văn A, Hoàng Anh B, Nguyễn Văn C, Trần Trung D phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là những hành vi được thực hiện với mục đích lật đổ chính quyền nhân dân để thay bằng một chính quyền khác. Nhằm thực hiện mục đích đó, xu hướng phổ biến của

những người phạm tội là hình thành các nhóm người đồng phạm và để xác định sự đồng phạm này phải chứng minh được những người đồng phạm có cùng mục đích lật đổ chính quyền nhân dân thể hiện:

- Những người đồng phạm khi thực hiện hành vi phạm tội đều nhằm nhằm mục đích lật đổ chính quyền nhân dân, thay đổi chế độ xã hội.

- Người đồng phạm biết rõ mục đích lật đổ chính quyền nhân dân của người khác nhưng do những động cơ khác nhau đã chấp nhận mục đích đó và cùng thực hiện tội phạm với người này.

Nếu không chứng minh được dấu hiệu cùng mục đích nhằm lật đổ chính quyền nhân dân mà chỉ nhằm làm suy yếu chính quyền hoặc với mục đích khác thì không thể quy kết đồng phạm. Đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, cũng như trường hợp đồng phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, việc chứng minh dấu hiệu mục đích nhằm lật đổ chính quyền nhân dân thay vào đó là một chính quyền khác có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Song mục đích phạm tội nói chung, mục đích lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng là vấn đề thuộc phạm trù chủ quan của tội phạm, cho nên việc chứng minh nó rất phức tạp. Thực tiễn và lý luận chỉ ra rằng để xác định mục đích lật đổ chính quyền nhân dân của kẻ phạm tội, chúng ta phải phân tích các tình tiết thuộc về hành vi khách quan mà người đó thực hiện và các tình tiết thuộc về nhân thân người phạm tội. Trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện hai loại tình tiết trên, mới có thể xác định được mục đích phạm tội một cách đúng đắn.

Thực tiễn đấu tranh chống bọn phản động trong nước cho thấy xu hướng móc nối, cấu kết giữa bọn phản động trong nước với nước ngoài nhằm nhận sự giúp đỡ về mặt vật chất, tinh thần của nước ngoài để thực hiện mục đích lật đổ chính quyền. Chúng thường cử người ra nước ngoài hoặc tiếp xúc bí mật với đại diện nước ngoài tại Việt Nam. Vì vậy cần phân biệt hai trường hợp:

Nếu bọn chúng chưa liên hệ được với nước ngoài hoặc liên hệ nhưng chưa kịp bàn bạc thỏa thuận về sự giúp đỡ, tài trợ nào thì đã bị phát hiện thì nên xử lý về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Nếu đã liên hệ, cam kết với nước ngoài, bàn bạc với nước ngoài về việc nước ngoài giúp đỡ phương tiện, vũ khí, tiền bạc... để nhằm mục đích lật đổ chính quyền thì cần xử lý về tội phản bội Tổ quốc xác định tội phạm như vậy, vì mục tiêu cuối cùng của bọn phản bội Tổ quốc cũng là nhằm thay đổi chế độ chính trị, chế độ kinh tế, xã hội của đất nước, lật đổ chính quyền nhân dân và sự liên hệ câu kết của nhóm người hoạt động nhằm lật đổ chính quyền với người nước ngoài đã làm cho mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm có thay đổi quan trọng, đã thỏa mãn nội dung của cấu thành tội phạm phản bội Tổ quốc.

Thực tế điều tra, xét xử cho thấy: Trong trường hợp tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, tiến hành các hoạt động khủng bố, phá hoại tuyên truyền chống nhà nước nhằm làm suy yếu chính quyền nhân dân phục vụ cho âm mưu là lật đổ chính quyền nhân dân. Sau khi chúng đã chuẩn bị lực lượng, vũ khí, thì cũng xử lý về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân các hành vi nói trên được coi là những thủ đoạn để thực hiện trong hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân không cần thiết phải quy thành các tội độc lập.

Thời gian vừa qua chúng ta vừa đưa ra truy tố và xét xử Trần Anh Kim, Trần Huỳnh Lê Thức, Nguyễn Tiến Trung, Lê Công Định, Lê Thăng Long về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Đầu tiên Trần Anh Kim, Trần Huỳnh Lê Thức, Nguyễn Tiến Trung, Lê Công Định, Lê Thăng Long đều bị khởi tố về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Điều 88 Bộ luật Hình sự. Sau đó mới bị thay đổi tội danh thành tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân theo Điều 79 Bộ luật Hình sự. Có sự thay đổi tội danh này theo chúng tôi nguyên

nhân là có sự giao thoa giữa tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân và tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngoài dấu hiệu thuộc mặt khách quan ta còn phân biệt ở mục đích. Nếu mục đích là nhằm mục đích lật đổ chính quyền nhân dân, lật đổ Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thay đổi vào đó là một chính quyền khác thì sẽ là tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Còn mục đích là làm suy yếu Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì là tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Xét dưới góc độ khoa học luật hình sự, cấu thành tội phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân được giới hạn rõ rệt ở hai loại hành vi thành lập tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Ở đây xuất hiện sự không thống nhất giữa nội dung và hình thức của tội phạm này, nói cách khác sự không tương ứng về ý nghĩa giữa tên tội danh và nội dung cấu thành tội phạm. Tên tội danh là hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nhưng nội dung cấu thành tội phạm lại chỉ giới hạn ở hai hành vi thành lập hoặc tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Khái niệm tổ chức có mục đích lật đổ chính quyền nhân dân cũng chưa được giải thích rõ ràng cũng gây ra khó khăn cho thực tiễn điều tra, truy tố xét xử. Đáng chú ý là có xu hướng giải thích quá rộng nội dung cấu thành tội phạm này và cho rằng nếu tổ chức nhằm mục đích lật đổ chính quyền nhân dân đã được thành lập, đã có những hoạt động cụ thể như phá hoại, tuyên truyền chống chế độ xã hội chủ nghĩa... nhằm gây thanh thế cho tổ chức thì chỉ nên định tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Cơ sở của loại ý kiến này cho rằng, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân bao hàm một số tội xâm phạm an ninh quốc gia khác một phần là do tội danh được hiểu với nội dung cấu thành quá rộng dẫn tới nhận thức, giải thích vượt ra ngoài các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội phạm.

Một trong những dấu hiệu phân biệt tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân với một số tội khác trong chương XI Bộ luật Hình sự năm 1999 là dấu hiệu hoạt động có tổ chức. Những người thành lập hoặc tham gia tổ chức nếu có hành vi hoạt động gián điệp, bạo loạn, khủng bố, phá hoại, tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam... Nhằm lật đổ chính quyền nhân dân thì thông thường chỉ bị xử lý về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân và những hành vi nói trên của họ được coi là những thủ đoạn để thực hiện tội phạm.

2.2. PHÂN BIỆT TỘI HOẠT ĐỘNG NHẪM LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN VỚI TỘI PHẢN BỘI TỔ QUỐC, TỘI TUYÊN TRUYỀN CHỐNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Sự khác nhau của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân với tội phản bội Tổ quốc và tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có thể nhận thấy theo bốn tiêu chí cơ bản sau:

Các tiêu chí so sánh	Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	Tội phản bội Tổ quốc	Tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Đối tượng xâm hại	Chính quyền nhân dân các cấp từ trung ương đến địa phương	Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Hành vi	- Thành lập tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân - Tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	+ Bàn bạc với nước ngoài về âm mưu chính trị nhằm chống phá Nhà nước hoặc các vấn đề khác như: chủ trương, phương thức, kế hoạch hoạt động trước mắt cũng như lâu dài gây phương hại cho nền độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc + Nhận sự giúp đỡ của nước ngoài về vật chất như tiền bạc, vũ khí, đạn dược, phương tiện kỹ thuật, và các lợi ích vật chất khác phục vụ cho việc chống phá Nhà nước + Hoạt động dựa vào các thế lực nước ngoài, hoặc tiếp tay cho nước ngoài chống lại Tổ quốc	- Tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân - Tuyên truyền những luận điệu chiến tranh tâm lý, phao tin bịa đặt gây hoang mang trong nhân dân - Làm ra, tàng trữ, lưu hành tài liệu, văn hóa phẩm có nội dung chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

		như dùng lãnh thổ nước ngoài làm hậu phương, căn cứ địa bàn để hoạt động hoặc tiếp tay, tạo điều kiện cho nước ngoài tiến hành các hoạt động chống lại độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	
Mục đích	Lật đổ chính quyền nhân dân để thay bằng một chính quyền khác, một Nhà nước khác	Thay đổi chế độ kinh tế xã hội của đất nước, lật đổ chính quyền nhân dân	Làm suy yếu nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tiến tới lật đổ chính quyền, thay đổi chế độ
Chủ thể	Bất kì người nào	Công dân mang quốc tịch Việt Nam	Bất kì người nào

2.3. HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI TỘI HOẠT ĐỘNG NHẪM LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

Hình phạt là biện pháp chế tài nghiêm khắc nhất, được áp dụng phổ biến và có lịch sử lâu đời. Nhà nước quy định và áp dụng hình phạt để bảo vệ lợi ích của nhà nước, của công dân và lợi ích chung của xã hội. Tính chất và mức độ nghiêm khắc của hình phạt được quy định xuất phát từ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng loại tội phạm, phản ánh sự phân hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt tạo cơ sở để áp dụng pháp luật hình sự một cách hợp lý và công bằng, tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm càng cao thì hình phạt tương ứng được quy định càng nghiêm khắc.

Trong pháp luật hình sự của một số nước trên thế giới như Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Liên bang Nga, Vương quốc Thụy Điển, hình phạt được quy định rất nghiêm khắc đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Bộ luật Hình sự năm 1997 của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa quy định đối với tội gần giống với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân (Điều 105) có thể bị phạt tù từ 10 năm trở lên hoặc tù chung thân, và có thể bị tước quyền lợi chính trị. Bộ luật Hình sự năm 1996 của Liên bang Nga quy định hình phạt đối với các tội chống chính quyền nhà nước nhẹ hơn (hình phạt cao nhất là 20 năm tù) so với quy định đối với các tội phạm tương ứng trong

Bộ luật Hình sự của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết Liên bang Nga trước đây (hình phạt cao nhất là tử hình)

Đối với nước ta, hình phạt quy định đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân luôn là những hình phạt nặng nhất, nghiêm khắc nhất nhằm trừng trị những người phạm tội. Điều 2 Sắc lệnh số 21/SL về tổ chức Tòa án quân sự năm 1946 quy định: Tòa án quân sự có thể tuyên án đối với người có hành vi phương hại đến nền độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa như sau:

- 1) Tha bổng;
- 2) Tịch thu một phần hay tất cả tài sản;
- 3) Phạt tù từ một năm đến mười năm;
- 4) Phạt khổ sai từ năm năm đến hai mươi năm;
- 5) Xử tử.

Tòa án có thể vừa tuyên phạt giam hay phạt tử hình, vừa xử tịch thu một phần hay tất cả tài sản của tội nhân [3, tr. 101].

Tòa án quân sự xét xử tất cả những người nào phạm một việc gì sau hay trước ngày 19/08/1945 có phương hại đến độc lập của Việt Nam dân chủ cộng hòa. Theo đó, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân được phép sử dụng nguyên tắc hồi tố để trừng trị chúng, thể hiện thái độ nghiêm khắc hơn của Nhà nước ta đối với tội phạm này.

Sắc lệnh 133/SL ngày 20/01/1953 về trừng trị những tội phạm đến an toàn nhà nước, đối nội, đối ngoại, việc xử lý và trừng trị theo nguyên tắc sau đây: "Nghiêm trị bọn chủ mưu, cầm đầu, bọn ngoan cố, khoan hồng đối với những người bị lừa phỉnh, ép buộc, lầm đường".

Chính sách xử lý khoan hồng đối với những người bị lừa phỉnh, ép buộc, lầm đường được cụ thể hóa trong Điều 17 của Sắc lệnh: Kẻ nào phạm tội kể trên mà ở vào những trường hợp sau đây, có thể xét xử một cách khoan hồng:

- a. Trước khi bị truy tố, thành thật hối cải lập công chuộc tội.
- b. Tự mình ra đầu thú, khai rõ những âm mưu và hành động của mình và của đồng bọn
- c. Bị ép buộc, lừa dối mà chưa làm hại nhiều cho nhân dân.

Chính sách xử lý này đã được thể hiện một cách nhất quán trong các văn bản pháp luật hình sự của các tội xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng ở giai đoạn 1945 - 1960.

Giai đoạn 1960-1975 kế thừa những kinh nghiệm về lập pháp và tổng kết thực tiễn đấu tranh chống tội phạm của giai đoạn trước, đồng thời bổ sung, phát triển phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới. Điều 10 Pháp lệnh Trừng trị các tội phản cách mạng ngày 30/10/1967 quy định những trường hợp bị xử phạt nặng:

1. Làm thiệt hại trực tiếp đến cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đến sự nghiệp quốc phòng.
2. Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, nơi có chiến sự, có thiên tai hoặc có những khó khăn khác để thực hiện phạm tội.
3. Hoạt động phạm tội có tổ chức.
4. Lợi dụng chức vụ quyền hạn để hoạt động phạm tội
5. Dùng thủ đoạn cực kỳ gian ác, phương pháp nguy hiểm.
6. Những kẻ phạm tội trước đây đã có án phản cách mạng hoặc có tội ác với nhân dân.
7. Kẻ phạm tội là những phần tử ngoan cố không chịu cải tạo.

Những trường hợp giảm nhẹ hình phạt hoặc miễn hình phạt được quy định tại Điều 20 của Pháp lệnh năm 1967:

Kẻ nào phạm tội phản cách mạng mà tội phạm thuộc vào một hoặc nhiều trường hợp sau đây thì được giảm nhẹ hình phạt hoặc miễn hình phạt:

1. Có âm mưu phạm tội, nhưng đã tự nguyện không thực hiện tội phạm
2. Tội phạm chưa bị phát giác mà thành thật tự thú, khai rõ những âm mưu và hoạt động của mình, của đồng bọn.
3. Có ý không thi hành đầy đủ hoặc khuyên bảo đồng bọn không thi hành đầy đủ âm mưu của bọn cầm đầu phản cách mạng.
4. Có những hành động làm giảm bớt tác hại của tội phạm.
5. Phạm tội vì bị ép buộc, bị lừa phỉnh và việc làm chưa gây ra thiệt hại lớn.
6. Bị bắt, nhưng trước khi bị xét xử đã tỏ ra thành thật hối cải, lập công chuộc tội [42].

Trong Sắc lệnh số 03/SL ngày 15/03/1976 của Hội đồng Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, hình phạt xử lý đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân không được quy định riêng mà được quy định chung trong nguyên tắc trừng trị tội phạm ở Điều 2 Sắc luật: "Nghiêm trị bọn chủ mưu, bọn cầm đầu, bọn thủ ác, bọn tái phạm, bọn phạm tội có tổ chức, bọn dùng thủ đoạn tàn ác, bọn gây nguy hiểm nghiêm trọng, khoan hồng đối với những kẻ thật thà hối cải, tự thú hoặc tố giác đồng bọn, những kẻ lập công chuộc tội".

Trong Bộ luật Hình sự năm 1985 cũng như Bộ luật Hình sự năm 1999 chính sách xử lý của Nhà nước ta đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói chung vẫn dựa trên cơ sở nguyên tắc quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Nghiêm trị bọn chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy ngoan cố chống đối, lưu manh côn đồ, tái phạm nguy hiểm, lợi dụng chức vụ quyền hạn để phạm tội, người phạm tội dùng thủ đoạn xảo quyệt, có tổ

chức, có tính chất chuyên nghiệp, cố ý gây hậu quả nghiêm trọng, khoan hồng đối với những người tự thú, thật thà khai báo, tố giác người đồng phạm lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra [26].

Bộ luật Hình sự năm 1985 và Bộ luật Hình sự năm 1999 trên cơ sở tổng kết thực tiễn đấu tranh phòng và chống tội phạm nói chung, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng đã quy định các tình tiết tăng nặng tại Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 1985 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999:

a) Phạm tội có tổ chức: là hình thức đồng phạm đặc biệt, phạm tội từ 2 người trở lên, có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người phạm tội, có sự bàn bạc, phân công giữa những người thực hiện tội phạm.

Thực tiễn đấu tranh chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cho thấy, phần lớn tội phạm này được thực hiện bằng hình thức đồng phạm, thậm chí bằng hình thức đồng phạm đặc biệt - phạm tội có tổ chức. Theo số liệu của cơ quan an ninh điều tra, 75% số vụ án phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân được kết luận là phạm tội có tổ chức. Trường hợp tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân được thực hiện bằng hình thức phạm tội có tổ chức, thì mức độ nguy hiểm cho xã hội tăng lên đáng kể, cho nên Nhà nước ta coi đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

b) Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp

Đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, có mục đích lật đổ chính quyền nhân dân, nên số đối tượng phạm tội chuyên nghiệp có tỷ lệ cao hơn so với các loại tội phạm khác. Vì vậy, phải coi đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để trừng trị những kẻ coi hoạt động phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là phương tiện kiếm sống chủ yếu. Thực tế, số đối tượng này thường là bọn gián điệp, phản động, bất mãn chế

độ, có tham vọng mưu quáng hoạt động dựa vào sự cung cấp tài chính của các cơ quan tình báo nước ngoài hoặc các thế lực thù địch nước ngoài khác.

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội

Tình tiết này làm cho tội phạm dễ dàng được thực hiện hơn, dễ gây thiệt hại nghiêm trọng hơn, cho nên Nhà nước ta coi đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, tăng nặng nhiều hay ít là tùy thuộc ở chức vụ, khả năng tiếp cận với các tài liệu thuộc bí mật nhà nước, bí mật quân sự tùy thuộc ở tính chất chuyên môn nghề nghiệp, mức độ lợi dụng.

d) Phạm tội có tính chất côn đồ

Đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ thường ít xảy ra. Tính chất côn đồ là tính hung hãn cao độ, rất coi thường tính mạng người khác, sẵn sàng giết người vì nguyên cớ nhỏ nhặt.

đ) Phạm tội vì động cơ đê hèn

Động cơ phạm tội nói chung đều là động cơ xấu. Nhưng động cơ đê hèn là động cơ xấu nhất, ti tiện nhất, đáng khinh nhất trong các động cơ có thể có của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

e) Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng

Cố tình thực hiện tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân thể hiện ở chỗ khi gặp trở ngại khách quan, kẻ phạm tội không từ bỏ ý định ngừng hành vi phạm tội đang tiến hành, mà tìm mọi cách gạt bỏ trở ngại hoặc lần này không đạt kết quả mong muốn thì thực hiện hành vi lần khác. Tình tiết này thể hiện sự ngoan cố, chống đối Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến cùng của kẻ phạm tội, cho nên Nhà nước ta coi đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

g) Phạm tội nhiều lần, tái phạm, tái phạm nguy hiểm

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân đều là tội cố ý nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng cho nên đối với loại tội phạm này chỉ có tình tiết phạm tội nhiều lần, tái phạm nguy hiểm.

Phạm tội nhiều lần, tái phạm nguy hiểm là những tình tiết thuộc về nhân thân người phạm tội, thể hiện người phạm tội có mức độ nguy hiểm cao hơn so với các trường hợp phạm tội khác, nên Nhà nước ta coi đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

h) Phạm tội đối với trẻ em, phụ nữ có thai, người già, người ở trong tình trạng không thể tự vệ được hoặc đối với người lệ thuộc mình về mặt vật chất, tinh thần công tác hoặc các mặt khác.

Đây là những trường hợp phạm tội đối với những người cần được chú ý bảo vệ vì lý do đạo đức, nhân đạo. Đó là những người ở trong tình trạng bất lực, không thể tự vệ được như trẻ em, người già cả, ốm đau...hoặc đó là những người tuy khách quan có thể khả năng tự vệ, nhưng trên thực tế không chống cự lại một cách mạnh mẽ được vì bắt buộc phải phục tùng, do bị phụ thuộc vào người phạm tội về mặt vật chất, tinh thần gia đình hoặc các mặt khác.

i) Xâm phạm tài sản của Nhà nước.

Trong bối cảnh Nhà nước ta chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, các thành phần kinh tế đều bình đẳng trước pháp luật, nhưng không nên đánh đồng vai trò, vị trí của các hình thức sở hữu. Vì vậy, tài sản của Nhà nước vẫn phải được coi là khách thể quan trọng cần được bảo vệ. Đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân có thể xâm phạm đến tài sản của Nhà nước bằng hành vi phá hoại cơ sở vật chất kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nếu có tình tiết này sẽ làm tăng

thêm đáng kể tính chất nguy hiểm cho xã hội, nên phải coi đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

k) Phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng: là làm chết người hoặc bị thương nhiều người, gây thiệt hại lớn về tài sản, gây ảnh hưởng xấu về chính trị, làm suy yếu chính quyền nhân dân từ cấp cơ sở trở lên, hoặc đã phát triển tổ chức rộng lớn, phạm tội có sự lựa chọn về thời gian và địa điểm có yêu cầu bảo vệ đặc biệt như ngày lễ, tết, ngày có các sự kiện chính trị trọng đại, phạm tội tại thủ đô, tại các trung tâm văn hóa, chính trị xã hội, tại vùng có tính hình chính trị phức tạp về tôn giáo, dân tộc, tại vùng xung yếu về an ninh.

l) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để phạm tội.

Những người phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân thường lợi dụng hoàn cảnh, tình hình này với ý thức rõ rệt, sâu sắc, có tính chất chủ động, tính toán từ trước. Vì vậy, chính sách xử lý đối với bọn này khác với các trường hợp mà sự lợi dụng là ngẫu nhiên, đột xuất, có tính chất cơ hội.

Đặc biệt, cần chú ý trường hợp bọn phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân lợi dụng tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp để thực hiện tội phạm bằng các hành vi như: bạo loạn, phá rối an ninh, khủng bố, hoạt động phi... thì mức độ nguy hiểm của tội phạm này tăng lên đáng kể. Vì vậy, phải coi đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quan trọng mà các cơ quan bảo vệ pháp luật phải chú ý nhiều hơn.

m) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, tàn ác phạm tội hoặc thủ đoạn, phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

Trong tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, thủ đoạn xảo quyệt thường làm người khác dễ mắc lừa như giả danh hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan nhà nước, đơn vị bộ đội... để lấy cắp, thu thập tin tức tình báo,

gây bạo loạn, phá hoại... Thủ đoạn, phương tiện tàn ác gây ra những sự đau khổ nặng nề về thể xác cho người bị hại như vì mục đích lật đổ chính quyền nhân dân hành hạ cán bộ, công chức, nhân dân ví dụ như nhốt người vào trong cũi, đánh đập dã man, gây thương tích nghiêm trọng... Vì những lẽ đó, các tình tiết này bị Nhà nước ta coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bên cạnh đó, thủ đoạn, phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người như đặt mìn, chất nổ ở nơi công cộng, bắn súng, ném lựu đạn vào đám đông, bỏ chất độc vào nguồn nước sinh sống... là những tình tiết cần phải xử lý nghiêm.

n) Xúi giục người chưa thành niên phạm tội.

Xúi giục người chưa thành niên phạm tội bị Nhà nước ta coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vì người chưa thành niên là đối tượng được Nhà nước, xã hội ta quan tâm bảo vệ. Đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là những tội phạm có mục đích lật đổ chính quyền nhân dân, việc lôi kéo, xúi giục người chưa thành niên phạm tội lại càng nguy hiểm hơn. Trong công tác đấu tranh, xử lý loại tội này cần đặc biệt chú ý đến tình tiết này.

o) Có hành động xảo quyệt, hung hãn nhằm trốn tránh, che giấu tội phạm.

Những kẻ phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân thường dùng thủ đoạn xảo quyệt khi phạm tội và thủ đoạn xảo quyệt nhằm trốn tránh, che giấu tội phạm. Các thủ đoạn xảo quyệt che giấu tội phạm như mua chuộc nhân chứng, vu cáo người khác phạm tội, gây rối nội bộ, cố ý làm sai lệch những số liệu, kết quả thực hiện kinh tế - xã hội... Những trường hợp này nếu chưa đến mức cấu thành những tội phạm độc lập, đều là những trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Những tình tiết giảm nhẹ đối với tội phạm nói chung được quy định ở Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 1985, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Trong số các tình tiết được quy định tại Điều 46 đối với tội hoạt động nhằm

lật đổ chính quyền nhân dân, theo chúng tôi, các tình tiết sau đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

a) Người phạm tội tự thú.

Tự thú là trường hợp phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân chưa bị phát giác mà người phạm tội tự nguyện tự giác, thành thật thú tội với các cơ quan bảo vệ pháp luật. Người tự thú khai rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, cũng như của đồng bọn mà chưa ai biết, góp phần giúp các cơ quan chuyên trách điều tra, khám phá hoạt động lật đổ chính quyền nhân dân.

b) Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đây là trường hợp tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân đã bị phát giác, nhưng khi điều tra, xét xử, người phạm tội đã tự nguyện khai báo và thấy được tội lỗi, ăn năn hối cải, tự nguyện khai báo giúp cho quá trình điều tra truy tố, xét xử thuận lợi. Ví dụ: Vụ án Lê Công Định và đồng phạm là một ví dụ điển hình, trong quá trình điều tra, xét xử vụ án bị cáo Lê Công Định, Nguyễn Tiến Trung, Lê Thăng Long đã thừa nhận hành vi phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Do việc khai báo thành khẩn, giúp cho việc phát hiện, điều tra vụ án được thực hiện một cách nhanh chóng kịp thời nên hậu quả thực tế của vụ án được hạn chế. Vì vậy Tòa án đã áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 cho các đối tượng trong vụ án nên Lê Công Định phải chịu phạt mức án là 5 năm tù, Nguyễn Tiến Trung phải chịu phạt mức án là 7 năm tù, Lê Thăng Long 3 năm 6 tháng tù. Chúng ta cũng cần phân biệt trường hợp này đã thừa nhận hành vi phạm tội với trường hợp khi bị xét hỏi, trước những chứng cứ rõ ràng, không còn giấu giếm được nữa mà phải khai báo về hành vi phạm tội của mình là trường hợp không được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Người phạm tội ăn năn hối cải hoặc tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện và điều tra tội phạm. Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là loại tội phạm có tỷ lệ ảm rất cao. Vì vậy, trường hợp người

phạm tội ăn năn hối cải tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra hoạt động tình báo, phá hoại, lật đổ, bạo loạn... thì phải coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngoài các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên, khi quy định cấu thành các tội cụ thể trong tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, chính sách xử lý của nhà nước ta thể hiện như sau:

Thứ nhất, thực tiễn đấu tranh phòng chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cho thấy, các tội này thường được thực hiện dưới hình thức đồng phạm. Lý luận về đồng phạm đã chỉ ra rằng, trong số bốn loại người đồng phạm thì người tổ chức, người xúi giục, người thực hành đặc lực là nguy hiểm nhất. Quán triệt quan điểm này, trong cấu thành tội phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, Bộ luật Hình sự năm 1999 xác định người tổ chức, người xúi giục, người hoạt động đặc lực hoặc gây hậu quả nghiêm trọng đều bị coi là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Người đồng phạm *ai*, mặc dù toàn bộ tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là tội phạm khác (người giúp sức, người thực hành) là tình tiết giảm nhẹ định khung hình phạt.

Thứ hai, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, nhưng trong các trường hợp phạm tội gây hậu quả ít nghiêm trọng, chưa gây tác hại lớn về chính trị... vẫn được coi là tình tiết giảm nhẹ định khung hình phạt.

Nghiên cứu đường lối xử lý của nhà nước ta đối với những người phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, cho phép rút ra một số nhận xét sau:

Một là, chính sách xử lý đối với những người phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân của nhà nước ta là nhất quán, nhằm mục đích chủ yếu là giáo dục, cải tạo những người lầm đường, lạc lối và trừng trị nghiêm khắc những kẻ ngoan cố, chống lại cách mạng, đi ngược lại lợi ích của nhân dân.

Hai là, đường lối xử lý đối với những người phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân được quy định trong các văn bản pháp luật hình sự trước khi pháp điển hóa hình sự năm 1985 đã tạo cơ sở pháp lý cho việc áp dụng thống nhất đường lối xử lý đối với loại tội phạm này, phù hợp với hoàn cảnh khi đất nước còn chiến tranh. Ngày nay, trong Bộ luật Hình sự năm 1999 (cũng như Bộ luật Hình sự năm 1985), đường lối xử lý đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói không được quy định riêng mà quy định chung với tất cả các loại tội phạm khác. Điều này phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới của cách mạng nước ta khi đã pháp điển hóa hình sự.

Ba là, đường lối xử lý đối với những người phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân của Nhà nước ta đã thể hiện được truyền thống nhân đạo, "đánh kẻ chạy đi, không đánh kẻ chạy lại" của dân tộc ta. Trong các biện pháp xử lý được áp dụng, tính giáo dục, thuyết phục rất cao nên đã huy động được sức mạnh của quần chúng vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, làm mất cơ sở xã hội - chỗ dựa của các thế lực thù địch.

Điều 79 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, gồm hai khung hình phạt:

a) Khung cơ bản: quy định hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Khung này áp dụng đối với người người tổ chức, người xúi giục, người hoạt động đặc lực hoặc gây hậu quả nghiêm trọng.

b) Khung giảm nhẹ: quy định hình phạt tù từ 5 năm đến 15 năm. Khung này áp dụng đối với người đồng phạm khác, gồm người thực hành khác không phải là loại hoạt động đặc lực hoặc người trực tiếp thực hiện các hành vi gây hậu quả nghiêm trọng mà chủ yếu là người mới được tuyên truyền, kết nạp, ghi tên vào tổ chức, người tuy có tham gia vào tổ chức nhưng chưa có hoạt động chống đối gì đáng kể. Số quần chúng vì lạc hậu, a dua bị lôi kéo lừa bịp mà tham gia tổ chức, người giúp sức trong việc thành lập hoặc tham gia tổ chức

nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Ngoài ra còn áp dụng đối với trường hợp phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân có nhiều tiết tiết giảm nhẹ như người phạm tội đã tự thú, thật thà khai báo, tích cực giúp đỡ các cơ quan có thẩm quyền ngăn chặn tác hại của tội phạm, phát hiện và xử lý tội phạm.

Ngoài các hình phạt chính áp dụng đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, Bộ luật Hình sự 1999 còn quy định các hình phạt bổ sung có thể áp dụng đối với người phạm tội:

- Tước một số quyền công dân từ 1 đến 5 năm;
- Phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 1 đến 5 năm;
- Tịch thu một phần hay toàn bộ tài sản.

2.4. THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ TỘI HOẠT ĐỘNG NHẪM LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1985 ĐẾN NAY

Áp dụng pháp luật là hoạt động thực hiện pháp luật của cơ quan nhà nước nó vừa là hình thức thực hiện pháp luật của cơ quan nhà nước tổ chức cho các chủ thể thực hiện pháp luật. Mục đích trực tiếp của áp dụng pháp luật là bảo đảm cho những quy phạm pháp luật được vật chất hoá trong đời sống thực tế. Thực tiễn áp dụng pháp luật cho thấy có những trường hợp nếu không có sự can thiệp của nhà nước thì nhiều quy phạm pháp luật sẽ không được thực hiện hoặc thực hiện không đúng.

Trong quan hệ pháp luật hình sự, chủ thể của quan hệ pháp luật là nhà nước và người phạm tội. Nhà nước là chủ thể đặc biệt, có quyền năng có thể buộc người phạm tội thực hiện các biện pháp cưỡng chế do thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự cấm. Người phạm tội là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, có thể gánh chịu những hậu quả pháp lý bất lợi do nhà nước quy định tương xứng với tính chất và

mức độ nguy hiểm do hành vi mình gây ra trong đó hình phạt là chế tài nghiêm khắc nhất. Tuy nhiên người phạm tội sau khi thực hiện hành vi phạm tội của mình, không phải ngay lập tức phải gánh chịu những chế tài pháp luật hình sự. Để truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thực hiện hàng loạt các hoạt động tố tụng theo trình tự tố tụng theo trình tự và thủ tục luật định nhằm giải quyết đúng đắn vụ án hình sự, ấn định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội, đó có thể là hình phạt các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp pháp lý hình sự khác. Ở đây cần có các hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án nhằm điều tra, truy tố, xét xử người phạm tội và Tòa án là cơ quan duy nhất có thẩm quyền tuyên bố người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội ấy có là người phạm tội hay không, phạm tội gì và hình phạt tương ứng. Như vậy áp dụng pháp luật có thể được hiểu như sau: áp dụng pháp luật hình sự là hoạt động mang tính tổ chức quyền lực của Nhà nước được thực hiện thông qua những cơ quan nhà nước có thẩm quyền như Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và những người có thẩm quyền hoạt động tố tụng hình sự nhằm cá biệt hoá những quy phạm pháp luật hình sự cụ thể đối với cá nhân thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hình sự. Áp dụng hình phạt đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân với những người tiến hành thực hiện hành vi hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân chỉ được tiến hành bởi cơ quan có thẩm quyền là Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án được phân định theo thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử. Việc áp dụng các quy định pháp luật về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân với người thực hiện hành vi phạm tội bởi sự cưỡng chế của nhà nước.

Từ khi Bộ luật Hình sự năm 1985 được ban hành, theo số liệu báo cáo thống kê tình hình xét xử các vụ án tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân có chiều hướng giảm. Trong một số năm từ khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1999 hầu như không có tội phạm nào đưa ra xét xử, nhưng từ

đầu năm 2009 trở lại đây thì loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng, với hành vi phạm tội tinh vi, xảo quyệt hơn, có sự chỉ đạo của các cá nhân, tổ chức phản động ở bên ngoài lãnh thổ Việt Nam. Cụ thể:

Từ năm 1985 đến năm 1999 có 107 vụ hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trên tổng số 290 vụ phạm tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia, chiếm 36,9%.

Từ năm 2000 đến tháng hết năm 2009 có 06 vụ với 08 bị cáo phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, trên tổng số 189 vụ xâm phạm an ninh quốc gia, chiếm 3,2%. Tổng số vụ án thụ lý trong 5 năm (từ 2004 đến hết 2008) là 232 vụ với 516 bị cáo về các tội xâm phạm an ninh quốc gia (trả hồ sơ cho Viện kiểm sát điều tra bổ sung 10 vụ /13 bị cáo; số vụ còn lại là 37 vụ với 86 bị cáo được tiếp tục giả quyết theo quy định của pháp luật.

Trong số 184 vụ với 413 bị cáo phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia Toà án đã xét xử gồm các tội danh sau:

- Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân: 03 vụ với 05 bị cáo.
- Tội gián điệp: 16 vụ với 37 bị cáo.
- Tội bạo loạn: 02 vụ với 03 bị cáo.
- Tội khủng bố: 01 vụ với 03 bị cáo.
- Tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: 07 vụ với 19 bị cáo.
- Tội phá rối an ninh: 09 vụ với 32 bị cáo.
- Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân 16 vụ với 38 bị cáo.
- Tội phá hoại chính sách đoàn kết 129 vụ với 275 bị cáo.

Qua nghiên cứu thực tiễn xét xử, chúng tôi xin đưa ra một vụ án điển

hình được xét xử về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân để chứng minh: Vụ án Trần Anh Kim là một ví dụ.

Ngày 28/12/2009 Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình đã đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm hình sự số 40/2009/HSST đối với bị cáo Trần Anh Kim. Trần Anh Kim (Trần Ngọc Kim) sinh ngày 15/08/1949. Hiện trú tại: Số nhà 502, tổ 10, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Trong vụ án này Trần Anh Kim bị truy tố vì có các hành vi như sau:

- Hành vi tham gia các tổ chức phản động có tên gọi là *"Đảng dân chủ Việt Nam"* và *"Khối 8406"*. Tháng 5/2006 Trần Anh Kim tìm gặp Hoàng Minh Chính trú tại ngõ 26 Lý Thường Kiệt - Hà Nội. Tại đây Trần Anh Kim được Hoàng Minh Chính là tổng thư ký của tổ chức có tên gọi là *"Đảng dân chủ XXI"* trao đổi về hoạt động của tổ chức này và chương trình hành động của khối 8406. Hoàng Minh Chính trao cho Trần Anh Kim cương lĩnh, điều lệ và nguyên tắc cơ bản của *"Đảng dân chủ XXI"* để Trần Anh Kim về nghiên cứu. Qua nghiên cứu các tài liệu này Trần Anh Kim thấy cương lĩnh của *"Đảng dân chủ XXI"* phù hợp với tư tưởng của mình là muốn thay đổi chế độ chính trị, xoá bỏ chính quyền nhà nước Việt Nam, xây dựng Quốc hội mới, xây dựng một nhà nước mới...Trần Anh Kim tán thành và viết đơn đăng ký tham gia *"Đảng dân chủ XXI"* và *"Khối 8406"*. Hoàng Minh Chính chấp nhận đơn và đặc cách cử Trần Anh Kim là uỷ viên TƯ *"Đảng dân chủ XXI"*, thành viên ban điều hành *"Khối 8406"* phụ trách các tỉnh phía Bắc. Sau đó *"Đảng dân chủ XXI"* đổi thành *"Đảng dân chủ Việt Nam"*. Sau Khi Hoàng Minh Chính chết, Nguyễn Sĩ Bình, Trưởng ban thường vụ *"Đảng dân chủ Việt Nam"* kí quyết định cử Trần Anh Kim giữ chức Trưởng văn phòng ban thường vụ TƯ Đảng dân chủ Việt Nam. Tháng 6/2009 Trần Anh Kim giữ chức phó tổng thư kí *"Đảng dân chủ Việt Nam"*. *"Đảng dân chủ Việt Nam"* trong cương lĩnh đã thể hiện mục đích nhằm lật đổ chính quyền nhân dân (tại điểm 4 mục III là *"Xây dựng một quốc hội mới, một nhà nước mới, một hiến pháp mới, một hệ thống pháp luật mới, quy định quốc hiệu, quốc huy, quốc kì,*

quốc ca Việt Nam mới ") và chương trình hành động của "**Khối 8406**" là "*Tập trung móc nối, lôi kéo tập hợp các thành phần tham gia, lấy những người khiêu kiện cực đoan làm nòng cốt, đây là lực lượng hậu thuẫn cho "Đảng dân chủ Việt Nam"*. Mục đích hoạt động của "**khối 8406**" là với danh nghĩa đấu tranh đòi dân chủ, nhân quyền để lật đổ chính quyền nhà nước Việt Nam, thay đổi chế độ xã hội hiện nay.

- Hành vi thực hiện mục đích của tổ chức phản động "*Đảng dân chủ Việt Nam*" là nhằm mục đích lật đổ chính quyền nhân dân. Viết bài và phát tán tài liệu để tuyên truyền nhằm gây chia rẽ nhân dân với chính quyền, khuyến khích trương tổ chức phản động "*Đảng dân chủ Việt Nam*" và "**Khối 8406**".

Nhằm thực hiện tôn chỉ mục đích của "*Đảng dân chủ Việt Nam*" và "**Khối 8406**" là xoá bỏ Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thay đổi thể chế chính trị, kinh tế xã hội của đất nước. Từ năm 2006 Trần Anh Kim đã viết khoảng 60 bài đưa lên mạng internet trong đó có các bài như: "*Sự suy đồi của chế độ Đảng Cộng sản Việt Nam*", "*Sự hổ mang quốc hội bù nhìn*", "*Bản tường trình và tố cáo những vi phạm pháp luật của Đảng Cộng sản Việt Nam và công an Việt Nam*"... Phát tán phổ biến cho nhiều người với các nội dung tuyên truyền xuyên tạc tình hình chính trị kinh tế xã hội của đất nước, bôi nhọ Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước Việt Nam, đòi đa nguyên, đa đảng, đòi xoá bỏ điều 4 Hiến pháp tức là xoá bỏ sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, kích động gây chia rẽ nhân dân với Đảng và chính quyền các cấp, phá hoại chính sách đại đoàn kết dân tộc, lôi kéo mọi người đứng lên lật đổ chính quyền nhân dân với phương châm bất bạo động.

Không chỉ tham gia viết bài đưa lên mạng internet, ngày 5/7/2009 với danh nghĩa là phó tổng thư kí "*Đảng dân chủ Việt Nam*" Trần Anh Kim còn ra thông báo số 04 tiếp tục nói xấu, vu khống Đảng Cộng sản Việt Nam và tự nhận sẽ làm việc hết mình cho "**Khối 8406**", kêu gọi mọi người không phân biệt thành phần, tôn giáo... tham gia vào "*Đảng dân chủ Việt Nam*" hoạt động

theo cương lĩnh của Đảng này. Ngoài ra Trần Anh Kim còn tham gia ban biên tập "*báo nguyệt san Tổ quốc*" gửi các bài viết của mình đăng trên tập san này và các trang web do Nguyễn Thanh Giang và Phạm Quế Dương làm chủ nhiệm để tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hoạt động phát triển lực lượng của tổ chức "*Đảng dân chủ Việt Nam* và "*Khối 8406*": Với danh nghĩa là uỷ viên trung ương phụ trách công tác phát triển "*Đảng dân chủ Việt Nam*" Trần Anh Kim đã tích cực hoạt động phát triển tổ chức này và "*Khối 8406*" bằng các hành vi: Tự soạn thảo và đưa lên mạng internet tài liệu: "Hướng dẫn để trở thành đảng viên Đảng dân chủ Việt Nam" với những tiêu chí cụ thể, "hướng dẫn việc thành lập các tổ chức cơ sở Đảng này như chi bộ, Đảng bộ". Trần Anh Kim đứng tên cùng một số đối tượng soạn thảo tuyên ngôn của "*Khối 8406*" với tiêu đề "Tuyên ngôn tự do, dân chủ cho Việt Nam 2006" với nội dung kêu gọi kích động mọi người tham gia tổ chức này. Thường xuyên quan hệ với các đối tượng phản động, cơ hội chính trị để củng cố tổ chức như: Nguyễn Sĩ Bình (Mỹ), Đỗ Nam Hải (Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Văn Lý (Huế), Phạm Văn Lợi (Huế), Vương Chí Kiêu (Yên Bái), Trần Khải Thanh Thuỷ (Hà Nội), Nguyễn Xuân Nghĩa (Hải Phòng) là những đối tượng phản động, cơ hội chính trị để trao đổi thông tin và luận đàm về phương thức đấu tranh đòi dân chủ, nhân quyền... Kim nêu ra quan điểm "Quốc nội là chính, hải ngoại hỗ trợ".

Tính đến tháng 6/2009 Kim đã kích động lôi kéo được 68 người chủ yếu là các đối tượng khiếu kiện viết đơn xin ra nhập "*Khối 8406*". Có tên như Vương Chí Kiêu (ở Yên Bái) đã đến nhờ Trần Anh Kim tìm người làm bộ khung để thành lập "Hội khiếu kiện ở Yên Bái" và thông báo ý định tổ chức biểu tình ở Hà Nội để gây sự chú ý của dư luận trong và ngoài nước.

- Trần Anh Kim còn thường xuyên liên lạc trao đổi với các tổ chức phản động, phóng viên một số tổ chức truyền thông có quan điểm chống đối nhà nước như RFA, báo điện tử Đàn Chim Việt... Cung cấp những thông tin sai sự thật để các báo này tuyên truyền.

- Để có điều kiện phục vụ các hoạt động trên Trần Anh Kim đã mở 02 tài khoản ở Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam để tiếp nhận ủng hộ vật chất của các cá nhân tổ chức có chung quan điểm với Kim. Từ tháng 7/2006 đến tháng 7/2009 Trần Anh Kim đã nhận số tiền 58.637.800 đồng và 2.900 USD và sự ủng hộ về vật chất của một số đối tượng tham gia ủng hộ Kim để mua sắm các thiết bị như máy tính xách tay, điện thoại, máy ghi âm và hỗ trợ một phần cho một số đối tượng cơ hội chính trị hoạt động.

Trần Anh Kim đã bị toà án nhân dân tỉnh Thái Bình tuyên phạt 05 năm 06 tháng tù giam và bị phạt quản chế 3 năm tại địa phương nơi Kim cư trú sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Tước quyền ứng cử, bầu cử đại biểu cơ quan quyền lực nhà nước các cấp trong thời hạn 03 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

Dưới góc độ lý luận hình sự chúng ta có thể phân tích ví dụ trên theo từng cấu thành tội phạm rõ được bản thấy rõ chất của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Khách thể của tội phạm: Hành vi của Trần Anh Kim đã xâm phạm đến sự tồn tại của chính quyền nhân dân, sự tồn tại của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trực tiếp xâm phạm đến chế độ chính trị xã hội của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, uy hiếp đến sự ổn định và phát triển bền vững của chính quyền nhân dân các cấp từ Trung ương đến địa phương. Bằng các hành vi tham gia các tổ chức phản động có tên gọi là "*Đảng dân chủ Việt Nam*" và "*Khối 8406*" mục đích là xoá bỏ Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thay đổi thể chế chính trị, kinh tế xã hội của đất nước. Đây hành vi của Trần Anh Kim đã xâm hại đến khách thể loại của tội phạm an ninh quốc gia.

Mặt khách quan của tội phạm được thể hiện rất rõ là Trần Anh Kim đã viết khoảng 60 bài đưa lên mạng internet với nội dung bôi nhọ chế độ, phát

tán phổ biến cho nhiều người tài liệu với các nội dung tuyên truyền xuyên tạc tình hình chính trị kinh tế xã hội của đất nước, bôi nhọ Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước Việt Nam, đòi đa nguyên, đa nguyên đa đảng, đòi xoá bỏ Điều 4 Hiến pháp tức là xoá bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, kích động gây chia rẽ nhân dân với Đảng và chính quyền các cấp, phá hoại chính sách đại đoàn kết dân tộc, lôi kéo mọi người đứng lên lật đổ chính quyền nhân dân với phương châm bất bạo động. Tự soạn thảo và đưa lên mạng internet tài liệu: "*Hướng dẫn để trở thành đảng viên Đảng dân chủ Việt Nam*" với những tiêu chí cụ thể, "*hướng dẫn việc thành lập các tổ chức cơ sở Đảng này như chi bộ, Đảng bộ*". Trần Anh Kim đứng tên cùng một số đối tượng soạn thảo tuyên ngôn của "*Khối 8406*" với tiêu đề "*Tuyên ngôn tự do, dân chủ cho Việt Nam 2006*". Trần Anh Kim tham gia ban biên tập "*báo nguyệt san Tổ quốc*" và gửi các bài viết của mình đăng trên tập san này và các trang web do Nguyễn Thanh Giang và Phạm Quế Dương làm chủ nhiệm để tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam...

Mặt chủ quan của tội phạm: Hành vi của Trần Anh Kim đã cố ý trực tiếp xâm hại đến sự tồn tại của chính quyền nhân dân. Kim nhận thức rõ hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật hình sự Việt Nam, nhận biết được trước hậu quả xảy ra. Điều đáng nói ở đây: Trần Anh Kim đã từng sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam, có trình độ có trình độ am hiểu sâu sắc về pháp luật nhưng Trần Anh Kim vẫn quyết tâm thực hiện tới cùng các hành vi phạm tội đó. Mục đích là xoá bỏ Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thay đổi thể chế chính trị, kinh tế xã hội của đất nước.

- Chủ thể của tội phạm: Trần Anh Kim là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, là chủ thể của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Đây là vụ án đặc biệt nghiêm trọng nó xâm phạm đến an ninh quốc gia, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ chính trị xã hội của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, uy hiếp đến sự ổn định và phát triển bền vững của chính quyền nhân dân các cấp từ Trung ương đến địa phương. Hành động phạm tội của Trần Anh Kim không chỉ mang tính chất cá nhân mà là hoạt động phạm tội của các tổ chức phản động trong đó Kim với vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, có sự câu kết chặt chẽ giữa các cá nhân và tổ chức chống đối ở trong nước với nhau, có sự móc nối với bọn phản động người Việt lưu vong và các thế lực thù địch ở nước ngoài nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Hành động phạm tội của bị cáo nếu không được ngăn chặn và xử lý kịp thời sẽ gây ra những hậu quả rất nghiêm trọng như gây mất niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước, gây mất ổn định chính trị và hoạt động của các cấp chính quyền nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ đối ngoại và quá trình hội nhập của đất nước ta. Thông qua vụ án này, chúng ta khẳng định trong giai đoạn hiện nay việc tiếp tục ghi nhận tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong pháp luật hình sự Việt nam là hết sức cần thiết.

Qua nghiên cứu thực tiễn tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân khác được đưa ra xét xử từ năm 2000 trở lại đây, cùng hơn 50 vụ án xâm phạm an ninh quốc gia khác, có thể đưa ra một số nhận xét cơ bản sau:

Thứ nhất, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là tội phạm có tính chất nguy hiểm cho xã hội cao, được xếp vào chương "Các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia". Bởi vậy trong quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có nghĩa vụ chứng minh mục đích phạm tội "lật đổ chính quyền nhân dân". Chỉ khi chứng minh được mục đích phạm tội này người phạm tội mới bị truy cứu về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Tuy nhiên để chứng minh mục đích hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cơ quan có thẩm quyền, người tiến hành tố tụng phải phân tích tổng hợp những hành vi trong mặt khách quan và nhân thân người phạm tội ...

Thứ hai, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong những năm gần đây có xu hướng diễn biến phức tạp. Số liệu tổng kết ngành Tòa án cho thấy, từ năm 1985 đến năm 1999 số vụ án tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân được đưa ra xét xử là 107 vụ án trên tổng số 290 vụ án xâm phạm an ninh quốc gia, chiếm 36,9%. Nhưng sau khi Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực đến nay số vụ án được đưa ra xét xử giảm rõ rệt, chỉ xét xử 06 vụ với 08 bị cáo, hầu hết tập trung vào các năm 2002: 1 vụ 1 bị cáo, năm 2004: 3 vụ 5 bị cáo, năm 2005: 1 vụ 1 bị cáo và năm 2009 1 vụ 1 bị cáo. Theo thống kê, năm năm trở lại đây, có 184 vụ án với 413 bị cáo bị đưa ra xét xử về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, trong đó tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân có 02 vụ với 02 bị cáo, chiếm 1,09%. Điều đáng chú ý là các năm 2000, 2001, 2003, 2006, 2007, 2008 không có vụ án hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nào được đưa ra xét xử. Trong khi đó chỉ trong 4 năm 2002, 2004, 2005, 2009 có đến 06 vụ án được đưa ra xét xử và còn có 1 vụ án với 04 bị cáo mới được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vào đầu năm 2010.

Thứ ba, việc xử lý các vụ án hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân thời gian qua đã đáp ứng được yêu cầu đảm bảo an ninh chính trị tại địa phương và trong cả nước. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng với tính chất là loại tội xâm phạm trực tiếp đến sự tồn tại của chế độ chính trị của Nhà nước ta, có ảnh hưởng lớn về chính trị, về đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước... Thời gian qua, việc đưa ra xử lý các vụ án hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân đã đáp ứng được yêu cầu về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ trong đó các cơ quan ban ngành có liên quan đã chủ động phối hợp, tham mưu cho các cấp Đảng đường lối xử lý một cách có hiệu quả, đúng pháp luật, đảm bảo an ninh chính trị tại địa phương và trong phạm vi cả nước. Do vậy Việt Nam được đánh giá là một trong các quốc gia có nền chính trị ổn định trên thế giới.

Thứ tư, khi tiến hành điều tra truy tố các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng, cần áp dụng pháp luật hình sự một cách linh hoạt, có sự cân nhắc, tính toán nhiều mặt, đặc biệt là phục vụ yêu cầu chính trị. Xuất phát từ tính nhạy cảm của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, nên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cơ quan nhà nước có thẩm quyền và người tiến hành tố tụng luôn phải cân nhắc, tính toán đến "cái được", "cái mất" nếu đưa vụ án ra xét xử trước pháp luật. Khi xử lý các tội xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng chúng ta phải quán triệt ba yêu cầu: yêu cầu chính trị, yêu cầu pháp luật, yêu cầu nghiệp vụ. Thực tiễn trong quá trình điều tra, truy tố xét xử có rất nhiều trường hợp vi phạm cấu thành hai hay nhiều tội phạm khác nhau, trong đó có tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nhưng do yêu cầu chính trị, đối ngoại và tình hình thực tế của đất nước, chúng ta phải linh hoạt khéo léo, sắc bén trong việc xử lý tội phạm, có thể xét xử tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quy định tại Điều 88 Bộ luật Hình sự năm 1999 hoặc cũng có thể là một số tội danh khác tương ứng được quy định trong Phần các tội phạm Bộ luật này.

Thứ năm, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là một tội xâm phạm an ninh quốc gia mang tính phức tạp đòi hỏi phải lựa chọn thời điểm điều tra, truy tố, xét xử cho phù hợp, đảm bảo ổn định tình hình chính trị của đất nước. Đây là công việc rất quan trọng trong việc xử lý các tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Cần có sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành hữu quan trong hệ thống chính trị, không chỉ bó hẹp trong phạm vi các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền, mà phải có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan báo chí, truyền thanh truyền hình, dân vận... để việc xử lý tội phạm đạt kết quả cao nhất. Đồng thời, phải tranh thủ được sự ủng hộ của dư luận quần chúng nhân dân, vì các đối tượng trong vụ án thường lợi dụng chiêu bài tự do, dân chủ, nhân quyền, "tự do tôn giáo",

"tự do báo chí, tự do hội họp"...để chống phá nhà nước ta, nếu chúng ta không làm tốt công tác vận động quần chúng vạch trần hành vi phạm tội của các đối tượng, thì rất dễ bị các đối tượng thù địch kích động, lôi kéo quần chúng tiến hành bạo loạn, phá rối an ninh. Do vậy, trước khi tiến hành xử lý về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân chúng ta phải tính toán, xác định thời điểm hợp lý có lợi về chính trị nhất đối với tình hình của đất nước.

Thứ sáu, các vụ án hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là các vụ án quan trọng, có tính "nhạy cảm" về chính trị, vì thực tiễn xét xử cho thấy, để giải quyết vụ án đúng hướng không tạo cơ sở thiếu sót thì phải có sự đồng bộ của lãnh đạo giữa ba cơ quan: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án hình sự nói chung và vụ án hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng bắt nguồn từ khi cơ quan điều tra khởi tố vụ án và kết thúc khi Tòa án xét xử ra vụ án có hiệu lực pháp luật. Quá trình tố tụng gồm các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Trong đó xét xử là khâu quan trọng, phán quyết một người có tội hay không có tội. Do vậy, để xét xử vụ án đạt kết quả thì hoạt động điều tra phải đảm bảo thu thập đầy đủ chứng cứ tài liệu có liên quan đến vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định, Viện kiểm sát truy tố phải đúng người, đúng hành vi phạm tội và đúng pháp luật. Vì thế sự phối hợp chặt chẽ chỉ đạo đồng bộ giữa ba cơ quan này là hết sức cần thiết và quan trọng, quyết định đến việc giải quyết đúng đắn vụ án, đặc biệt với tính chất "nhạy cảm" về chính trị của các vụ án hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Thực tiễn cho thấy dù ở đâu có khó khăn phức tạp đến mấy, nhưng nếu có sự phối hợp chặt chẽ trong các khâu điều tra truy tố, xét xử thì việc phải quyết các vụ án không chỉ nhanh về tiến độ mà kết quả giải quyết còn đạt kết quả cao. Để nâng cao công tác phối hợp trong điều tra, truy tố xử các vụ án hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, chúng ta cần sự nhìn nhận, đánh giá kết quả công tác này trong những năm qua tìm ra những khiếm khuyết để khắc phục, tìm ra giải pháp

mới, xét xử các vụ án hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân ngày một tốt hơn.

Như vậy, thực tiễn áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cho thấy việc sửa đổi điều luật này là cần thiết phù hợp với tình hình thực tế là một tất yếu khách quan, đồng thời trong quá trình áp dụng các quy phạm pháp luật đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cần chú ý đến yêu cầu chính trị, nghiệp.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là một trong 14 tội được quy định trong chương các tội xâm phạm an ninh quốc gia, do vậy tội này có các dấu hiệu pháp lý chung của cấu thành tội xâm phạm an ninh quốc gia. Bên cạnh đó tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân còn có những dấu hiệu pháp lý hình sự đặc trưng. Qua nghiên cứu phân tích các dấu hiệu pháp lý hình sự này, còn có một số hạn chế cần bổ sung hoặc cần có sự giải thích pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, để thống nhất áp dụng pháp luật.

Khái niệm hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc quy định giới hạn các hành vi phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, giúp nhà nước xem xét và lựa chọn chính xác các hành vi nguy hiểm cho xã hội để quy định, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này một cách có hiệu quả.

Nhà nước ta quy định tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là một trong những tội phạm nguy hiểm nhất, xâm phạm đến những khách thể quan trọng nhất, chúng được thực hiện với mục đích lật đổ chính quyền. Nói cách khác, nhà nước ta căn cứ vào dấu hiệu chủ quan của tội phạm mục đích

lật đổ chính quyền nhân dân với tội cố ý trực tiếp để phân biệt chúng với các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia khác. Để đấu tranh chống các tội phạm này, nhà nước ta đã quy định các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội phạm và dự kiến loại hình phạt, mức hình phạt rất nghiêm khắc nhưng có sự phân hoá tội phạm, quy định như vậy tạo thuận lợi cho việc áp dụng luật hình sự đối với loại tội phạm nguy hiểm này.

Thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cho thấy những năm gần đây tội phạm này có diễn biến phức tạp. Theo thống kê của ngành Tòa án nhân dân từ năm 2000 trở lại đây, so với các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia khác thì tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân chiếm tỉ lệ không lớn, nhưng diễn biến phức tạp, không chỉ bởi âm mưu, phương thức hoạt động mà là có bàn tay chỉ đạo của các tổ chức phản động lưu vong nước ngoài... Do vậy, khi tiến hành xử lý tội phạm này cơ quan nhà nước có thẩm quyền và người tiến hành tố tụng cần phải quán triệt ba yêu cầu: chính trị, pháp lý, nghiệp vụ. Việc xử lý phải đúng thời điểm, phải tranh thủ được sự ủng hộ của quần chúng nhân dân trong cách xử lý, không làm ảnh hưởng tới đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. đồng thời, để đấu tranh xử lý tội phạm này một cách có hiệu quả cần có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất chỉ đạo của các ban ngành hữu quan.

Nghiên cứu việc áp dụng pháp luật hình sự năm 1999 đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cho thấy, về cơ bản các quy định của Bộ luật đã phản ánh được tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, cần phải trừng trị. Các quy định đó đã tạo ra cơ sở pháp lý quan trọng cho việc đấu tranh, xử lý những hành vi, đối tượng nguy hiểm hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Bên cạnh đó, thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cho thấy, những quy định này cũng đã bộc lộ một số hạn chế nhất định làm ảnh hưởng đến hoạt động áp dụng pháp

luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Đây là những vấn đề cần được xem xét, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện trong thời gian tới.

Chương 3

HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC ÁP DỤNG NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI HOẠT ĐỘNG NHẪM LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN

3.1. SỰ CẦN THIẾT KHÁCH QUAN PHẢI HOÀN THIỆN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI HOẠT ĐỘNG NHẪM LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân quy định của Điều 73 Bộ luật hình sự 1985 và điều 79 được Bộ luật Hình sự năm 1999 đã đạt được những thành tựu nhất định về mặt lập pháp hình sự, nó quy định những hành vi nguy hiểm xâm hại đến sự tồn tại của chính quyền nhân dân và sự tồn tại của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam cần phải bị trừng trị một cách nghiêm khắc. Tuy nhiên trong quá trình áp dụng pháp luật tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân thì tội này phát sinh những hạn chế nhất định. Vì vậy việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là vô cùng cần thiết và cấp bách. Những hạn chế của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân làm ảnh hưởng đến hoạt động chứng minh, điều tra, xử lý tội phạm thể hiện ở một số khía cạnh như sau:

Một là, có sự không tương xứng về ý nghĩa giữa tên tội danh và nội dung cấu thành tội phạm. Tên tội danh là hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nhưng nội dung cấu thành tội phạm lại chỉ giới hạn ở hai hành vi thành lập hoặc tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Hai là, nội dung cấu thành tội phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân quá rộng nó có thể được hiểu là bao hàm một số tội xâm phạm An ninh quốc gia. Tội danh được hiểu và nội dung cấu thành quá rộng

dẫn đến nhận thức, giải thích pháp luật vượt ra ngoài các dấu hiệu đặc trưng của tội phạm.

Ba là, khoảng cách giữa mức thấp nhất và cao nhất của khung hình phạt tù có thời hạn quá rộng khung cơ bản từ 12 năm đến tử hình, khung giảm nhẹ từ quy định hình phạt tù từ 5 năm đến 15 năm việc phân chia này sẽ gây khó khăn cho Toà án trong việc quyết định hình phạt và dễ dẫn tới sự tham ô tham nhũng từ phía người có thẩm quyền áp dụng pháp luật như thẩm phán, hội thẩm nhân dân...

Bốn là, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong Bộ luật Hình sự năm 1999 của nước ta, mặc dù chưa đưa ra khái niệm tổ chức phạm tội, nhưng có đề cập đến cụm từ "tổ chức nhằm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân". Quan niệm thế nào là tổ chức nhằm lật đổ - chính quyền nhân dân cũng chưa được Bộ luật Hình sự đề cập đến. Thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử cho thấy một số cơ quan bảo vệ pháp luật gặp khó khăn, lúng túng khi giải quyết, xử lý một số nhen nhóm phản đối đang trong quá trình hình thành, vì chưa làm rõ được khái niệm tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Mặt khác, thực tiễn đấu tranh chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cho thấy, nếu để tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân phát triển cả về phạm vi, số lượng, mức độ, tính chất hoạt động thì sẽ rất nguy hiểm. Do đó, chúng ta cần có quy định miễn trách nhiệm hình sự cho những người tham gia tổ chức chống chính quyền nhân dân do bị lừa phỉnh, ép buộc và nhận lời tham gia tổ chức, nhưng tự thú, thật thà khai báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quy định này sẽ có tác dụng khuyến khích hoàn lương những người lầm đường, lạc lối, hạn chế được những tổn thất cho chính quyền.

Do những hạn chế như vậy nên yêu cầu tất yếu khách quan đặt ra cho nhà làm luật trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam phải hoàn thiện các quy phạm pháp luật trong chương các tội xâm phạm An

ninh quốc gia nói chung và tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng. Đây là mục tiêu, nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước ta đặt ra trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tiến tới xây dựng nhà nước Việt Nam có hệ thống pháp luật ngang tầm với sự phát triển của khu vực và quốc tế. Xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng vững mạnh chống lại mọi âm mưu đen tối nhằm lật đổ chính quyền của các thế lực thù địch.

3.2. HOÀN THIỆN NHỮNG QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI HOẠT ĐỘNG NHẢM LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN

Trong lĩnh vực bảo vệ chính quyền nhân dân, bảo vệ nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì pháp luật là phương tiện đặc biệt quan trọng. Vì vậy, khi xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật chúng ta phải đặc biệt chú ý đến việc xây dựng và sửa đổi, bổ sung các tội xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng sao cho phù hợp với tình hình hiện nay, cũng như đáp ứng với sự phát triển của đất nước.

Quy định về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong Bộ luật Hình sự năm 1999 hiện nay khi áp dụng vào thực tiễn còn bộc lộ một số nhược điểm chưa hợp lý về phương diện pháp lý hình sự và chưa tạo thuận lợi cho việc điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, hướng hoàn thiện những quy định của pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân như sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác hướng dẫn của cơ quan chức năng về những quy định của pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Do quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân quá khái quát và do chưa có sự giải thích chính

thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về khái niệm "tổ chức tội phạm" là gì, "tổ chức nhằm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân" là gì nên đã dẫn đến tình trạng không thống nhất trong nhận thức và lúng túng trong quá trình áp dụng.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung Điều 79 Bộ luật Hình sự năm 1999

Điều 79 Bộ luật Hình sự năm 1999 có hai khung hình phạt. Trong khung hình phạt cơ bản, nhà làm luật đã kết hợp chế tài tương đối dứt khoát quy định mức tối đa của hình phạt tù có thời hạn đến 20 năm tù và chế tài lựa chọn là tù có thời hạn, tù chung thân hoặc tử hình. Việc quy định khung hình phạt có sự chưa hợp lý về mặt kỹ thuật lập pháp hình sự là:

Một là, trong một khung hình phạt có ba loại hình phạt có tính chất khác hẳn nhau: tù có thời hạn, tù chung thân và tử hình, rất dễ dẫn tới lạm quyền, tham ô, tham nhũng từ phía người có thẩm quyền áp dụng pháp luật.

Hai là, khung hình phạt có khoảng cách giữa mức độ tối đa và tối thiểu của hình phạt tù có thời hạn quá rộng (từ mười hai năm đến hai mươi năm), từ loại tội phạm rất nghiêm trọng đến tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, cũng dễ dẫn tới lạm quyền tham ô, tham nhũng từ phía người có thẩm quyền áp dụng pháp luật.

Để quán triệt nguyên tắc phân hóa tội phạm và để phục vụ cho việc áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần thiết phải sửa đổi quy định về các tội trong Chương XI Bộ luật Hình sự năm 1999 và phân chia khung hình phạt theo hướng:

1. Dựa trên quy định Điều 8 Bộ luật Hình sự năm 1999 về phân loại tội phạm và mức độ nguy hiểm của từng hành vi để chia các tội phạm thành nhiều khung (thường từ 2 đến 4 khung).

2. Các tình tiết định khung cần phải được quy định đầy đủ và cụ thể để tạo cơ sở cho việc áp dụng pháp luật và xác định khung hình phạt.

3. Trong khung hình phạt tăng nặng - tình tiết định khung bao gồm tất cả các tình tiết thể hiện mức độ nguy hiểm cao của tội phạm hoặc người phạm tội, cho phép xử phạt nghiêm khắc những trường hợp nguy hiểm cần phải nghiêm trị.

4. Trong khung hình phạt giảm nhẹ, tình tiết định khung cần được mở rộng để có thể khoan hồng đối với các đối tượng cần xử phạt nhẹ

Vì vậy, chúng tôi xin đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 79 Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân:

Người nào hoạt động thành lập tổ chức phản động hoặc tham gia tổ chức phản động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, thì bị phạt như sau:

Người tổ chức, người xúi giục, người hoạt động đặc lực hoặc gây hậu quả nghiêm trọng, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Người đồng phạm khác thì bị phạt tù từ năm năm đến mười hai năm.

Phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết tăng nặng thì bị phạt tù chung thân hoặc tử hình.

Phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ thì bị phạt tù từ năm năm đến mười năm.

Việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện những quy định của pháp luật về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong pháp luật hình sự Việt Nam là việc làm hết sức quan trọng và cần thiết. Tuy nhiên, chúng ta phải có những giải pháp thích hợp để nâng cao hiệu quả việc áp dụng pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trên thực tế. Như vậy mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh với những tội phạm nguy hiểm như tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

3.3. NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC ÁP DỤNG NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI HOẠT ĐỘNG NHÂM LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN

3.3.1. Giải pháp phòng ngừa

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là một trong những tội đặc biệt nghiêm trọng một khi nó xảy ra thì nó vô cùng nguy hiểm cho an ninh quốc gia, nếu nó không thành công thì nó cũng gây những hậu quả xấu cho xã hội. Cho nên để tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân không xảy ra trên thực tế hoặc để hạn chế thấp nhất loại tội này chúng ta phải có những biện pháp phòng ngừa loại tội này như sau:

Thứ nhất, chúng ta phải huy động sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong việc phòng chống tội phạm nói chung và tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng.

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là loại tội đặc biệt nghiêm trọng được quy định trong bộ luật Hình sự nhằm bảo vệ Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Để phòng chống loại tội phạm này chúng ta phải phát huy được sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân và toàn bộ hệ thống chính trị. Các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và cá nhân, công dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cần phải tích cực tham gia các hoạt động phòng chống tội phạm. Chúng ta cần phát huy sự tham gia phòng chống tội phạm của quần chúng nhân dân, thành lập các đội dân phòng tự nguyện, các tổ thanh niên tự quản để kịp thời phát hiện những mầm mống của tội phạm. Đầu tư ngân sách cho hoạt động phòng chống tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia đặc biệt trong hoàn cảnh hiện nay chúng ta đang mở rộng quan hệ quốc tế để có thể xử lý các tội phạm ẩn náu ở các nước láng giềng, sau đó chỉ đạo về trong nước chống phá chính quyền nước ta.

Thứ hai, Chúng ta cần phải tuyên truyền giáo dục pháp luật sâu rộng trong nhân dân về tội phạm nói chung và tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng nhằm thu hút sự quan tâm của xã hội vào cuộc đấu tranh này. Xây dựng niềm tin trong nhân dân được pháp luật bảo vệ tuyệt đối trong phòng chống tội phạm nói chung và tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng để nhân dân ý thức được trách nhiệm trong việc tố giác tội phạm với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để có thể kịp thời ngăn chặn tội phạm khi nó mới hình thành.

Chúng ta cần đưa các chương trình giáo dục pháp luật sâu rộng vào nhà trường từ phổ thông cho đến trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, Đại học, đọc các văn bản pháp luật mới trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các loa truyền thanh của phường xã để nhân dân hiểu biết pháp luật, tăng cường xét xử lưu động các vụ án hình sự tại các địa phương để cho nhân dân tham dự để họ có thể biết pháp luật hơn.

Thứ ba, Chúng ta cần phải có chính sách đãi ngộ xóa đói giảm nghèo nâng cao dân trí đối với những người dân tộc ít người, đồng bào theo đạo vì đây là hai thành phần xã hội các thế lực thù địch hay lợi dụng để chống lại cách mạng, nhằm phá vỡ chính sách đại đoàn kết dân tộc, phá vỡ sự toàn vẹn lãnh thổ và ổn định của đất nước.

Thứ tư, Chúng ta cần phát hiện tập trung xác minh làm rõ những đối tượng, những tổ chức có biểu hiện nghi vấn trong việc chống phá chính quyền, điều tra những đầu mối nghi là hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân để từ đó có biện pháp xử lý cho phù hợp có hiệu quả cao. Đặc biệt hiện nay Internet phát triển tội phạm hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân thường lợi dụng Internet để phát tán những bài viết có nội dung nói xấu chế độ, xuyên tạc các chính sách đường lối của Đảng từ đó lôi kéo những phần tử bất mãn chế độ những người dân nhẹ dạ cả tin hoạt động chống phá

chính quyền, chúng ta cần có biện pháp kiểm soát, vô hiệu hoá các trang web, những trang bloc phản động này để nó không còn tác dụng.

Thứ năm, kiểm tra, kiểm soát gắt gao các cửa khẩu, sân bay, đường biên giới để ngăn chặn việc vận chuyển tiền, vũ khí đạn dược của bọn phản động từ nước ngoài vào Việt Nam nhằm mục đích chống phá chính quyền nước ta.

Thứ sáu, chúng ta cần đào tạo một đội ngũ cán bộ hoạt động trong lĩnh vực phòng chống tội phạm có trình độ nghiệp vụ giỏi, đạo đức trong sạch, có tinh thần trách nhiệm cao và có chế độ đãi ngộ cao đối với họ để họ có thể an tâm công tác cống hiến cho xã hội góp phần giảm tội phạm. Xử lý kiên quyết đối với những cán bộ có vi phạm pháp luật tham ô, tham nhũng đồng thời chuyển công tác khác đối với những cán bộ không đủ trình độ để phục vụ nhiệm vụ trong tình hình mới. Chúng ta cần đầu tư, mua sắm những trang thiết bị hiện đại, đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng và chống tội phạm.

3.3.2. Những giải pháp nhằm chủ động và kịp thời phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Đấu tranh phòng, chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là chúng ta phải kịp thời phát hiện âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của đối tượng, tổ chức hoạt động chống phá nhằm lật đổ chính quyền, từ đó kịp thời phát hiện và đấu tranh có hiệu quả với tội này. Để chủ động và kịp thời phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân chúng ta cần có những biện pháp sau:

Thứ nhất: Chúng ta phải kịp thời phát hiện và đấu tranh với các đối tượng, tổ chức có âm mưu và hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nhằm làm thất bại và vô hiệu hóa toàn bộ hoạt động của chúng. Ngăn chặn kịp thời sự liên kết giữa số đối tượng chống đối trong nước với các thế lực thù địch bên ngoài, phát hiện và ngăn chặn sự hình thành các tổ chức chính trị đối

lập. Phát hiện sớm âm mưu của các thế lực thù địch, để chúng không thể triển khai được các kế hoạch chống phá chính quyền trên đất nước ta.

Ngăn chặn việc liên kết của bọn phản động sống lưu vong ở nước ngoài với bọn phản động trong nước cung cấp tiền vũ khí để bọn phản động trong nước hoạt động chống phá chính quyền, xem xét các hoạt động của chúng ở nước ngoài, kiểm soát các hoạt động của chúng với các đối tượng nghi vấn ở trong nước, thông qua đó chúng ta có thể phát hiện các hoạt động tập hợp lực lượng chống đối chính quyền và trấn áp các tổ chức của chúng khi còn trong trứng nước.

Chúng ta phải huy động sức mạnh của quần chúng nhân dân tuyên truyền sâu rộng để người dân tự ý thức và tố cáo những đối tượng, những tổ chức hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng để tấn công bọn phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Tăng cường công tác tuyên truyền làm cho nhân dân thế giới hiểu rõ chủ trương, chính sách của Nhà nước ta, chống lại sự xuyên tạc, vu khống của các thế lực thù địch dưới các chiêu bài dân chủ, nhân quyền. Chúng ta cần kịp thời thông báo với nhân dân về các hoạt động nhằm lật đổ chính quyền của các thế lực thù địch để nhân dân cảnh giác và đồng tình ủng hộ các cơ quan chức năng trong cuộc đấu tranh chống tội phạm này.

Hai là, Chúng ta cần nâng cao chất lượng điều tra tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Chúng ta cần bổ sung, đào tạo các điều tra viên có năng lực điều tra có trình độ chuyên môn giỏi, có đạo đức tốt đồng thời đổi mới trang thiết bị nghiệp vụ cho hoạt động điều tra và có chế độ đãi ngộ cao đối với các điều tra viên như tăng lương, thưởng...

Chúng ta cần tổ chức các khóa học bồi dưỡng và nâng cao nghiệp vụ cho điều tra viên những nội dung vấn đề mới về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, cũng như những vấn đề mới về pháp luật có liên quan đến hoạt động điều tra, có thể kết hợp hoặc tổ chức riêng các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, trong đó trọng tâm là các vấn đề lý thuyết điều tra, tổng kết thực tiễn điều tra, kinh nghiệm hoạt động điều tra đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

3.3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân chính là nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác điều tra, truy tố, xét xử tại cơ quan An ninh, Viện kiểm sát, Tòa án. Để nâng cao hiệu quả của hoạt động áp dụng pháp luật trong các công tác này chúng ta cần làm những việc sau:

Thứ nhất, Các Cơ quan an ninh, Viện kiểm sát, Tòa án cần phải nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước trong từng thời kì cụ thể để từ đó vận dụng vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Vì tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là một loại tội nhạy cảm, các đối tượng hoạt động thường có sự hậu thuẫn của các thế lực trong và ngoài nước nên khi chúng ta bắt và xử lý bọn chúng bọn chúng sẽ lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng như đài báo, Internet cũng như sự can thiệp của các tổ chức chính trị, chính phủ nước ngoài cho rằng chúng ta vi phạm nhân quyền và đòi thả người vi phạm pháp luật. Vì vậy khi áp dụng pháp luật để xử lý đối với các đối tượng phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân chúng ta cần chú ý tình hình chính trị, xã hội của đất nước, tình hình chính trị của thế giới từ đó lựa chọn

hình thức xử lý cho phù hợp, đảm bảo đồng thời các yêu cầu về chính trị, văn hóa, kinh tế, pháp luật.

Thứ hai, Cơ quan an ninh, Viện kiểm sát, Toà án phải có sự thống nhất về quan điểm trong việc lựa chọn các qui phạm pháp luật hình sự để điều tra, truy tố, xét xử. Trước khi xử lý đối với loại tội phạm nhạy cảm này ta nên hợp kín giữa ba ngành để từ đó chúng ta xử lý định tội cho phù hợp tránh trường hợp khi cơ quan điều tra đưa hồ sơ của các đối tượng phạm tội sang thì Viện kiểm sát không truy tố hoặc là Toà án lại cho rằng không phạm tội hoặc là phạm một tội khác. Như vậy thì hậu quả sẽ không như chúng ta mong muốn sẽ xảy ra vì nếu Toà án tuyên một người không phạm tội khi mà cơ quan an ninh đã tạm giam đối tượng thì hậu quả rất khôn lường và các thế lực phản động lợi dụng vào đó để bôi nhọ, chống phá chúng ta.

Thứ ba, khi chúng ta xử lý những đối tượng phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân thì phải tuân thủ trình tự, thủ tục do pháp luật quyết định một cách nghiêm ngặt. Vì nó đảm bảo cho việc điều tra, truy tố, xét xử đối với những đối tượng phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân được chính xác, khách quan. Nếu chúng ta không tuân thủ các trình tự do pháp luật quy định, vi phạm tố tụng thì sẽ làm cho việc áp dụng pháp luật hình sự không hiệu quả và các thế lực thù địch lợi dụng vào đó để bôi xấu chống phá chúng ta.

Thứ tư, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là loại tội nhạy cảm nên khi chúng ta điều tra, truy tố, xét xử trong trường hợp cần thiết chúng ta phải xin ý kiến chỉ đạo của cấp uỷ địa phương, đề cấp uỷ địa phương xin ý kiến cấp trên và ra ý kiến chỉ đạo để có hướng điều tra, truy tố, xét xử cho phù hợp.

Thứ năm, xây dựng đội ngũ Thẩm phán giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ xét xử để xét xử đối với những đối tượng phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính

quyền nhân dân được chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật đảm bảo kỷ cương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

3.3.4. Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về an ninh quốc gia và các âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói là loại tội đặc biệt nghiêm trọng khi nó xảy ra nó sẽ gây nguy hại đến an ninh quốc gia, đến sự tồn tại của chế độ xã nghĩa và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nên công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về An ninh quốc gia về các âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân của các thế lực thù địch cho nhân dân là vô cùng quan trọng. Nội dung tuyên truyền hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân bao gồm:

- Đưa lên các phương tiện thông tin đại chúng như đài, báo, Internet các chủ chương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong việc xử lý đối với những người phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

- Đưa những vụ án điển hình về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân lên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân tìm hiểu và biết được những thủ đoạn và phương thức hoạt động những đối tượng hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân và hình phạt áp dụng đối với những người hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân để giáo dục trong nhân dân.

- Xét xử lưu động những vụ án điển hình về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân tại các địa bàn, khu dân cư đông đúc để người dân tìm hiểu về pháp luật và phòng ngừa tội phạm.

- Hướng dẫn nhân dân về phương pháp hình thức trình báo với chính quyền khi nhân dân biết được những đối tượng có hành vi nghi là hoạt động

nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Và tặng thưởng tiền và quà có giá trị đối với những người có công tố giác khi phát hiện ra những đối tượng hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cho cơ quan chức năng. Giữ bí mật về nhân thân của người tố giác những đối tượng hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân để người người tố giác không sợ bị trả thù.

- Tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong nhân dân về âm mưu, phương thức hoạt động, thủ đoạn tuyên truyền của những đối tượng phản động hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân để họ có khả năng tự phản kháng với các luận điệu tuyên truyền nói xấu, vu cáo chính quyền của các thế lực thù địch.

Để sử dụng hiệu quả các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân chúng ta cần phải có những hoạt động sau:

- Tổ chức đưa những người có trình độ về pháp luật xuống các địa bàn dân cư, cơ quan tổ chức đặc biệt là những vùng dân tộc ít người, trình độ dân trí thấp, nghèo nàn lạc hậu hoặc những nơi có nhiều đồng bào theo đạo như Thiên Chúa giáo, Cao Đài, Hoà Hảo... để tuyên truyền pháp luật và tạo công ăn việc làm nâng cao đời sống kinh tế cho họ và con em họ để họ tin tưởng tuyệt đối vào chính quyền vào Đảng, vào chính quyền không bị các đối tượng thù địch trong và ngoài nước lợi dụng để chống phá nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong các trường phổ thông, Trung học, Cao đẳng và Đại học và đài, báo trên toàn quốc.

+ Tổ chức tuyên truyền pháp luật về An ninh quốc gia tại các trường học, cơ quan, và trên các loa truyền thanh phường, xã trên toàn quốc hoặc đài báo, Internet...

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Từ năm 1985 cho đến nay, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, số lượng phạm tội tuy có giảm dần qua các năm nhưng diễn biến ngày càng phức tạp, phương thức, thủ đoạn hoạt động ngày càng tinh vi và đặc biệt trong quá trình hoạt động của các đối tượng phạm tội có sự hỗ trợ của các thế lực thù địch nước ngoài về tiền cũng như các phương tiện để phạm tội. Để bảo vệ an ninh quốc gia nói chung và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam chúng ta phải nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Hoàn thiện các quy định về các tội xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng. Vì đây chính là mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đảng, Nhà nước ta đặt lên hàng đầu trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đưa pháp luật Việt Nam cùng hòa nhập với pháp luật khu vực và pháp luật quốc tế. Có như vậy, chúng ta mới có thể đảm bảo vững chắc độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, chống các thế lực thù địch và những âm mưu đen tối của chúng nhằm lật đổ chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, lật đổ Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quy định về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong Bộ luật Hình sự năm 1999 còn bộc lộ một số nhược điểm chưa hợp lý về phương diện pháp lý hình sự và chưa tạo thuận lợi cho việc điều tra, truy tố, xét xử. Một số quy phạm pháp luật về hình sự đã bộc lộ hạn chế, thiếu sót nhất định dẫn đến việc áp dụng hình sự còn gây nhiều khó khăn, lúng túng, thiếu thống nhất cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người tiến hành tố tụng. Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cũng bộc lộ những hạn chế như: Việc quy định khách thể còn chung chung, các hành vi khách quan còn có sự giao thoa, tuổi chịu trách nhiệm còn chưa hợp lý... Do đó, hướng hoàn thiện những quy định của pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân như sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác hướng dẫn của cơ quan chức năng về những quy định của pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung Điều 79 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là loại tội phạm phản ánh trực tiếp và rõ rệt nhất cuộc đấu tranh giai cấp của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Vì vậy, để có thể hội nhập kinh tế quốc tế mà vẫn giữ vững độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, chúng ta không những phải ngày càng hoàn thiện hệ thống pháp luật mà còn áp dụng các giải pháp phòng ngừa một cách triệt để, từ đó phát hiện đấu tranh, xử lý những người phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Từ năm 1985 cho đến nay, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, số lượng phạm tội tuy có giảm dần qua các năm nhưng diễn biến ngày càng phức tạp, phương thức, thủ đoạn hoạt động ngày càng tinh vi và đặc biệt trong quá trình hoạt động của các đối tượng phạm tội có sự hỗ trợ của các thế lực thù địch nước ngoài về tiền cũng như các phương tiện để phạm tội. Để bảo vệ an ninh quốc gia nói chung và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chúng ta phải nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Hoàn thiện các quy định về các tội xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng. Vì đây chính là mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đảng, Nhà nước ta đặt lên hàng đầu trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đưa pháp luật Việt Nam cùng hòa nhập với pháp luật khu vực và pháp luật quốc tế. Có như vậy, chúng ta mới có thể đảm bảo vững chắc độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh

thổ, chống các thế lực thù địch và những âm mưu đen tối của chúng nhằm lật đổ chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, lật đổ Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quy định về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong Bộ luật Hình sự năm 1999 còn bộc lộ một số nhược điểm chưa hợp lý về phương diện pháp lý hình sự và chưa tạo thuận lợi cho việc điều tra, truy tố, xét xử. Một số quy phạm pháp luật về hình sự đã bộc lộ hạn chế, thiếu sót nhất định dẫn đến việc áp dụng hình sự còn gây nhiều khó khăn, lúng túng, thiếu thống nhất cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người tiến hành tố tụng. Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cũng bộc lộ những hạn chế như: Việc quy định khách thể còn chung chung, các hành vi khách quan còn có sự giao thoa, tuổi chịu trách nhiệm còn chưa hợp lý... Do đó, hướng hoàn thiện những quy định của pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân như sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác hướng dẫn của cơ quan chức năng về những quy định của pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung Điều 79 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là loại tội phạm phản ánh trực tiếp và rõ rệt nhất cuộc đấu tranh giai cấp của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Vì vậy, để có thể hội nhập kinh tế quốc tế mà vẫn giữ vững độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, chúng ta không những phải ngày càng hoàn thiện hệ thống pháp luật mà còn áp dụng các giải pháp phòng ngừa một cách triệt để, từ đó phát hiện đấu tranh, xử lý những người phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

KẾT LUẬN

1. Lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam về các tội xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân từ sau Cách mạng tháng Tám đến nay đã không ngừng phát triển, kế thừa những giá trị pháp lý truyền thống của dân tộc, vận dụng có chọn lọc những kinh nghiệm và thành tựu trong hoạt động lập pháp hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân của các nước trên thế giới. Những quy phạm pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân đã tổng kết thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng, từng bước được hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này và bám sát vào các nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam.

Sự ghi nhận tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong pháp luật hình sự Việt Nam là một bước tiến về kỹ thuật lập pháp hình sự, góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng và chống tội phạm nói chung, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng trong tình hình mới của đất nước và phù hợp với thông lệ quốc tế, pháp luật quốc tế về lĩnh vực an ninh quốc gia.

2. Nghiên cứu tình hình xét xử tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong giai đoạn từ năm 1985 đến nay cho thấy: số vụ án tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân đều là những vụ án diễn biến phức tạp, khó khăn trong công tác phát hiện, xử lý. Tuy những năm gần đây, số vụ án về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân có giảm đi, nhưng sự phức tạp và tính nguy hiểm của tội phạm này vẫn đòi hỏi các cơ quan bảo vệ pháp luật phải chú ý đấu tranh. Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực hiện nay, chúng ta đang mở rộng quan hệ hợp tác, hữu nghị với các nước trên thế giới, nhằm tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhưng các thế lực thù địch vẫn

luôn tìm mọi cách lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, vì vậy phải nắm vững đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng để xử lý các vấn đề liên quan đến an ninh quốc gia, các tội xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng.

Nghiên cứu việc áp dụng pháp luật hình sự năm 1999 đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cho thấy, về cơ bản các quy định của Bộ luật đã phản ánh được tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, cần phải trừng trị. Các quy định đó đã tạo ra cơ sở pháp lý quan trọng cho việc đấu tranh, xử lý những hành vi, đối tượng nguy hiểm hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Bên cạnh đó, thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cho thấy, những quy định này cũng đã bộc lộ một số hạn chế nhất định làm ảnh hưởng đến hoạt động áp dụng pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Đây là những vấn đề cần được xem xét, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện trong thời gian tới.

3. Trước yêu cầu của xu thế hội nhập quốc tế, đồng thời bảo đảm an ninh quốc gia, chúng ta phải nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, hoàn thiện các quy định về các tội xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Đây cũng chính là mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đảng, Nhà nước ta đặt lên hàng đầu trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đưa pháp luật Việt Nam cùng hòa nhập với pháp luật khu vực và pháp luật quốc tế. Có như vậy, chúng ta mới có thể đảm bảo vững chắc độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, chống các thế lực thù địch và những âm mưu đen tối của chúng nhằm lật đổ chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa.

4. Xuất phát từ những bài học kinh nghiệm lịch sử và đòi hỏi của thực tiễn hiện nay, có thể khẳng định rằng, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng,

chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là đòi hỏi khách quan và cấp thiết. Muốn giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh này, phải giải quyết đồng bộ các biện pháp từ kinh tế, chính trị, xã hội pháp luật đến các biện pháp nghiệp vụ của các cơ quan bảo vệ pháp luật; đồng thời phát huy sức mạnh tổng hợp, thu hút được sự tham gia của đông đảo nhân dân, của cả hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

5. Đấu tranh phòng chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là một bộ phận không thể tách rời của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, nhằm bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tạo ra môi trường ổn định về chính trị để nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng tiến hành thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, xã hội công bằng, văn minh.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bộ luật Hình sự nước cộng hòa dân Trung Hoa năm 1997* (2007), Nxb Tư pháp, Hà Nội.
2. Bộ Tư pháp (1957), *Tập luật lệ về tư pháp*, Nxb Hà Nội, Hà Nội.
3. Lê Cẩm (Chủ biên) (2003), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam (phần chung)*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Lê Cẩm (Chủ biên) (2003), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm)*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
5. Lê Cẩm (Chủ biên) (2003), "Hệ thống pháp luật hình sự Liên bang Nga". Nghiên cứu Châu Âu, (1).
6. Lê Cẩm (2005), *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (phần chung)*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
7. Lê Cẩm (Chủ biên), Phạm Mạnh Hùng, Trịnh Tiến Việt (2005), *Trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự*, (Sách chuyên khảo), Nxb Tư pháp, Hà Nội.
8. Lê Cẩm (Chủ biên) (2007), *Bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh quốc tế và các quyền con người bằng pháp luật hình sự trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền*, (Sách chuyên khảo), Nxb Tư pháp, Hà Nội.
9. Chính phủ (1998), *Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7 về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (1980), *Nghị quyết số 31 ngày 02/12 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị giữ gìn trật tự an toàn xã hội tình hình mới*, Hà Nội.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
14. Đảng Lao động Việt Nam (1962), *Nghị quyết số ngày 39 ngày 20/01 của Bộ Chính trị về tăng cường đấu tranh chống các bọn phản cách mạng để phục vụ tốt công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh nhằm thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà*, Hà Nội.
15. Bạch Thành Định (2001), *Các tội xâm phạm an ninh quốc gia trong luật hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
16. Nguyễn Ngọc Hòa (2001), *Trách nhiệm hình sự và hình phạt*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
17. Nguyễn Ngọc Hòa - Lê Thị Sơn, *Từ điển pháp luật hình sự*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
18. Bùi Quốc Huy (1997), *Hoàn thiện chính sách hình sự đối với các tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia ở Việt Nam hiện nay*, Luận án phó tiến sĩ luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
19. Trần Ngọc Khuê (chủ biên) (1998), *Xu hướng biến đổi tâm lý xã hội trong quá trình chuyển sang kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. Trần Ngọc Quang (1996), *Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh quốc gia ở nước ta hiện nay*. Luận án phó tiến sĩ khoa học Luật học.
21. Đỗ Ngọc Quang (1999), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

22. Đinh Văn Quế (2001), *Tìm hiểu tội phạm trong luật hình sự Việt Nam năm 1999*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
23. Quốc hội (1985), *Bộ luật Hình sự*, Hà Nội.
24. Quốc hội (1988), *Bộ luật Tổ tụng hình sự*, Hà Nội.
25. Quốc hội (1992), *Hiến pháp*, Hà Nội.
26. Quốc hội (1999), *Bộ luật Hình sự*, Hà Nội.
27. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tổ tụng hình sự*, Hà Nội.
28. Quốc hội (2008), *Luật quốc tịch (dự thảo)*, Hà Nội.
29. *Quốc triều hình luật* (1995), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Kiều Đình Thụ (1995), "Hoàn thiện các quy định về trách nhiệm hình sự đối với các tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia", *Nhà nước và pháp luật*, (3).
31. Kiều Đình Thụ (1996), *Tìm hiểu luật hình sự Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
32. Trần Quang Tiệp (2003), *Lịch sử Luật hình sự Việt Nam (sách tham khảo)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Tòa án nhân dân tối cao (1976), *Hệ thống hóa luật lệ về hình sự*, Hà Nội.
34. Tòa án nhân dân tối cao (1979), *Hệ thống hóa luật lệ về hình sự*, tập II, Hà Nội.
35. Tòa án nhân dân tối cao (1986), *Nghị quyết số 04/HĐTP ngày 29/11 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự năm 1985*, Hà Nội.
36. Tòa án nhân dân tối cao (1992), *Hệ thống hóa các văn bản về hình sự, dân sự, tố tụng hình sự*, Hà Nội.
37. Tòa án nhân dân tối cao (2000), *Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 04/08 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn*

áp dụng một số quy định trong Phần chung Bộ luật Hình sự năm 1999, Hà Nội.

38. Trịnh Quốc Toàn (2007), *Tìm hiểu hình phạt và các biện pháp tư pháp trong luật hình sự Việt Nam, những văn bản hướng dẫn thi hành hình phạt trong Bộ luật Hình sự 1999*, Nxb Lao động, Hà Nội.
39. *Tội phạm trong Hoàng Việt Luật lệ* (2007), Nxb Tư Pháp, Hà Nội.
40. Trường Đại học Luật Hà Nội (2000), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*. Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
41. *Từ điển Bách Khoa Việt Nam* (2003), quyển 3, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
42. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (1967), *Pháp lệnh Trừng trị các tội phản cách mạng*, Hà Nội.
43. Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp (1987), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
44. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (1997), *Bộ luật Hình sự Nhật Bản*, (Bản dịch tiếng Việt), Tài liệu tham khảo, Hà Nội.
45. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (1997), *Bộ luật Hình sự Vương quốc Thụy Điển*, (Bản dịch tiếng Việt), Tài liệu tham khảo, Hà Nội.
46. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (1996), *Từ điển tiếng Việt thông dụng*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
47. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1998), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.